

HỒ SƠ NĂNG LỰC



HUNG VIET ARCHITECTURE

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC
HƯNG VIỆT**

Đc: Tổ 24-P.Trần Phú-TP.Quảng
Ngãi-T.Quảng Ngãi.
ĐT: 0985.614.416





CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HUNG VIỆT

Hung Viet Architecture Co., Ltd

Trụ sở chính: Tổ 2, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0985614416

Email:

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2025

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý cơ quan, đơn vị

Công ty TNHH Kiến Trúc Hưng Việt được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300814328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20 tháng 03 năm 2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10 tháng 9 năm 2020. Trụ sở chính: Tổ 2, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi với các ngành nghề được phép kinh doanh như sau:

- Tổ chức lập quy hoạch xây dựng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, khảo sát và thiết kế các công trình xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông đường bộ và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình xây dựng
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp
- Tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ, hạ tầng kỹ thuật;

Công ty TNHH Kiến Trúc Hưng Việt là đơn vị hoạt động với sự hội tụ của các kiến trúc sư và kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có đầy đủ thiết bị phương tiện chuyên dùng đáp ứng nhu cầu năng lực thực hiện tư vấn thiết kế, tư vấn thiết kế giám sát, lập và thẩm tra dự án đầu tư.

Tất cả các công việc mà chúng tôi đã tham gia, luôn tổ chức thực hiện đúng theo tiến độ đề ra và luôn ý thức cao trong việc phối hợp với các đơn vị để sản phẩm đạt chất lượng và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Được biết, Quý đơn vị có nhu cầu về công tác tư vấn đầu tư xây dựng công trình, trong phạm vi chức năng, điều kiện năng lực của Công ty. Chúng tôi rất mong được phục vụ cho Quý đơn vị. Chúng tôi tin tưởng rằng sẽ thực hiện và đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của Quý vị.

Chúng tôi rất mong được hợp tác với Quý cơ quan, đơn vị.

Xin trân trọng kính chào !

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC
HUNG VIỆT
GIÁM ĐỐC**



Phùng Đức Thịnh

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2025

ĐƠN XIN NHẬN THẦU TƯ VẤN

Công trình: Xây dựng mới Nhà làm việc, Nhà phụ trợ và Các hạng mục phụ trợ khác Phòng giao dịch NHCSXH Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi : Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi.

Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt được phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 20/03/2018. Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/9/2020. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, phường Trần Phú, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0985614416

Mã số thuế: 4300814328

Đơn vị đã được Sở xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số QNG-00017089 theo Quyết định số 3153/QĐ/SXD ngày 12/10/2018, số 865/QĐ-SXD ngày 04/04/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Ngãi và số 80//QĐ-SXD ngày 22/10/2020.

Căn cứ Quyết định số 546-QĐ/VPTU ngày 24/4/2025 của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy về việc chỉ định nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục: Xây dựng mới Nhà làm việc, Nhà phụ trợ và Các hạng mục phụ trợ khác Phòng giao dịch NHCSXH Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi

Với lực lượng đông đủ kiến trúc sư và kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm hành nghề tư vấn. Trong thời gian qua chúng tôi đã hoàn thành tư vấn nhiều công trình tại địa phương và được hội đồng nghiệm thu đánh giá là đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Được biết quý cơ quan có kế hoạch xây dựng công trình trên, công ty chúng tôi xin đăng ký nhận thầu tư vấn thiết kế thuộc Dự toán đầu tư xây dựng Công trình: Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Hạng mục: Sửa chữa Phòng Họp A Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nếu được chấp thuận, công ty chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về tư vấn và các quy định hiện hành, đảm bảo khối lượng, đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định.
- Thực hiện đúng quy trình, quy phạm và các quy định hiện hành, đảm bảo khối lượng, đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định.
- Đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của quý chủ đầu tư.

Kính mong sự chấp thuận của quý cơ quan

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC
HUNG VIỆT**
Giám Đốc



Phùng Đức Thịnh

THÔNG TIN CHUNG

I. Giới thiệu về Công ty TNHH Kiến Trúc Hưng Việt:

Công ty TNHH Kiến Trúc Hưng Việt là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn và thiết kế. Đến nay công ty đã trực tiếp tham gia thiết kế, tư vấn giám sát thi công xây lắp nhiều công trình có quy mô vừa và lớn, các công trình trọng điểm thuộc các dự án của Nhà nước, của các đối tác trong nước....

Công ty được thành lập ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo giấy phép kinh doanh số 4300814328 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 3 năm 2018. Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 10 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt

- Đại diện là Ông: Phùng Đức Thịnh
- Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Tổ 02 - Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 0985.614.416
- Email: thinhkts.hungviet@gmail.com
- Mã số thuế: 4300814328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 20 tháng 03 năm 2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/09/2020.
- Tài khoản số: 5701.0000.896.444 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

II. Ngành nghề kinh doanh:

1 Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt, được thành lập thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4300814328 do phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20 tháng 03 năm 2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/09/2020 với các ngành nghề được phép kinh doanh như sau:

- a. Xây dựng nhà các loại.
- b. Hoàn thiện công trình xây dựng.
- c. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- d. Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- e. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết:

- Thiết kế kiến trúc công trình.
- Thiết kế công trình giao thông.
- Thiết kế qui hoạch xây dựng.
- Thiết kế kết cấu công trình
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế công trình thủy lợi.
- Thiết kế nội ngoại thất công trình.
- Thiết kế điện công trình.
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp.
- Khảo sát địa hình.
- Khảo sát địa chất.
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình, công trình đường dây và trạm biến áp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình HTKT.
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi.
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông(cầu, đường bộ).
- Định giá hạng 2
- Lập dự án đầu tư.
- Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Tư vấn quản lý dự án.
- Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán công trình: kiến trúc công trình, quy hoạch xây dựng, công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, công trình điện.

2. Được Sở xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: QNG-00017089 ngày 22/10/2020 với Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Tư vấn khảo sát xây dựng
- + Khảo sát địa hình Hạng: III
- + Khảo sát địa chất Hạng III
- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
- + Công trình dân dụng Hạng: II
- + Công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng(vỏ bao che) Hạng: III
- + Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật Hạng: III
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng
- + Công trình dân dụng; công nghiệp nhẹ; công nghiệp vật liệu xây dựng(vỏ bao che) Hạng: III

III. Năng lực của nhà thầu

1. Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt.

1.1 Lực lượng chuyên môn kỹ thuật:

Đội ngũ nhân viên và cộng tác viên của Công ty trong lĩnh vực Tư vấn đầu tư xây dựng như: Quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát thi công xây dựng, thẩm tra hồ sơ, kiểm định chất lượng công trình đã có nhiều kinh nghiệm từ 3 năm đến trên 24 năm công tác .

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty: Gồm có 18 người , được tổ chức làm 03 phòng: phòng bộ phận kế toán thủ quỹ, phòng giám sát, phòng thiết kế và các tổ đội dưới sự lãnh đạo của Giám đốc công ty.

DANH SÁCH CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CÔNG TY

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Phùng Đức Thịnh	Giám đốc	Kiến trúc sư
2	Bùi Trọng Nhân	Chủ trì thiết kế Kiến trúc	Kiến trúc sư
3	Phạm Minh Tính	Chủ trì thiết kế Kết cấu	Kỹ sư xây dựng DD&CN
4	Đỗ Ngọc Danh	Chủ trì thiết kế điện công trình	Kỹ sư điện
5	Nguyễn Thị Thu	Chủ trì thiết kế Cấp thoát nước	Kỹ sư cấp thoát nước
6	Đinh Thị Thơm	Chủ trì dự toán	Kỹ sư công trình
7	Trương Quang Chuyên	Chủ nhiệm khảo sát địa hình, địa chất,	Kỹ sư địa chất
8	Phan Tấn Lâm	Chủ trì thiết kế Giao thông	Kỹ sư xây dựng giao thông đường bộ
9	Nguyễn Chính Tín	Chủ trì khảo sát địa hình	Kỹ sư xây dựng Cử nhân địa chất
10	Trần Thị Mỹ Linh	Thiết kế kiến trúc	Kiến trúc sư
11	Phùng Ngọc Hải	Lập dự toán	Kỹ sư xây dựng DD&CN
12	Lê Văn Trung	Thiết kế điện	Kỹ thuật điện, điện
13	Huỳnh Thanh Huân	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật xây dựng
14	Trương Duy Vũ	Chủ trì thiết kế kết cấu	Kỹ sư xây dựng DD&CN
15	Nguyễn Tấn Trung	Chủ trì thiết kế kết cấu Chủ trì Giám sát DD CN + HTKT	Kỹ sư xây dựng DD&CN
16	Nguyễn Hồng Phong	Chủ trì Giám sát DD & CN	Kỹ sư xây dựng DD&CN
17	Đoàn Gia Dũng Khanh	Thiết kế cấp thoát nước	Kỹ sư cơ sở hạ tầng(cấp thoát nước)
18	Nguyễn Thị Thanh Phương	Kế toán	Cử nhân Kinh tế

IV. Mục tiêu hoạt động của công ty:

Mục tiêu hoạt động của công ty là cung cấp các dịch vụ tư vấn thiết kế chuyên nghiệp chất lượng cao, cam kết mang lại sự hài lòng của khách hàng. Do đó đội ngũ

cán bộ công nhân viên công ty chúng tôi không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức chuyên môn. Bên cạnh đó còn hợp tác với các chuyên gia, tư vấn có nhiều kinh nghiệm nhằm đem lại những sản phẩm thiết kế chất lượng cao.

**DANH MỤC MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐƠN VỊ
ĐÃ VÀ ĐANG THAM GIA**

TT	Nội dung hoạt động xây dựng	Thông tin công trình	Chủ đầu tư
I	Công trình dân dụng và CN		
1	Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán	- Dự án: Siêu thị Vật liệu xây dựng và nội thất Hương Lúa - Cấp công trình: Cấp III	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179
2	Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán	- Dự án: Kinh doanh dịch vụ - khu cây xanh sinh vật cảnh - Cấp công trình: Cấp III	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179
3	Khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và dự toán	- Dự án: Tổ hợp Thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hương Lúa Plaza - Cấp công trình: Cấp III	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179
4	Tư vấn lập BCKTKT	- Dự án: Cải tạo nâng cấp, mở rộng sân vườn nhà bếp tại trường mầm non Nghĩa Thắng - Cấp công trình: Cấp III	Phòng Giáo dục và Đào tạo Tư Nghĩa
5	Tư vấn lập BCKTKT	- Dự án: Trường mầm non Nghĩa Thắng - Cấp công trình: Cấp III	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa
6	Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế BVTC và dự toán	- Dự án: Hệ thống cấp nước sạch phục vụ khu dân cư Sa Huỳnh - Cấp công trình: Cấp III	Công ty Cổ phần dịch vụ cấp nước Sa Huỳnh
7	Khảo sát, lập BCKTKT	- Dự án: Xây dựng các vườn hoa trên địa bàn thành phố - Cấp công trình: Cấp III	BQL dự án ĐTXD&PT quỹ đất TP. Quảng Ngãi
8	Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	- Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ và khối phục vụ hoạt động chung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi
9	Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng	- Đầu tư các hạng mục, phục vụ quản lý, khai thác chợ đầu mối Nông sản, chợ tươi sống và chợ Quảng Ngãi	Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi
10	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án: Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi (Hạng mục: Nhà làm việc, nhà thực hành, ứng dụng KHCN và các hạng mục phụ trợ) - Cấp công trình: Cấp III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi
11	Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	- Công trình: Trường Tiểu học số 3 Phố Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ	BQL dự án ĐTXD&PT quỹ đất thị xã Đức Phổ

		- Cấp công trình: Cấp III	
12	Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	- Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Buôn Ma Thuột - Cấp công trình: Cấp III	BQL dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột
II Công trình hạ tầng kỹ thuật			
1	Khảo sát địa hình, địa chất, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và dự toán	- Dự án: Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị - Cấp công trình: Cấp III	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179
2	Khảo sát địa hình, địa chất, lập BCNCKT dự án	- Dự án: Khu dân cư, công viên hồ điều hòa và quảng trường huyện Tư Nghĩa - Cấp công trình: Cấp III	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Tư Nghĩa
3	Khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và dự toán	- Dự án: Khu dân cư phố chợ Cù Lao - Cấp công trình hạ tầng: Cấp III	Công ty CP ĐTPT đô thị Phụng Hoàng
4	Khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và dự toán	- Công trình: Hạ tầng và Khu dân cư An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ - Cấp công trình hạ tầng: Cấp III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi
5	Khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và dự toán	- Công trình: Hạ tầng và Khu dân cư thôn Tân An, xã Nghĩa An - Cấp công trình hạ tầng: Cấp III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi
III Công trình giao thông			
1	Khảo sát địa hình, lập BCKTKT	- Dự án: Sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn xã Nghĩa Kỳ - Cấp công trình: Cấp III	UBND xã Nghĩa Kỳ
IV Lập quy hoạch xây dựng			
1	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500	- Dự án: Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179
2	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500	- Dự án: Khu dân cư Thước Tầm Green Park Villas	Công ty Cổ phần Đầu Tư Thước Tầm
3	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500	- Dự án: Khu thương mại dịch vụ và dân cư Châu Ổ Home	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Bảo Ngọc
4	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500	- Dự án: Khu dân cư Lakeside Villa	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển kinh doanh dịch vụ Thịnh Vượng
5	Lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500	- Dự án: Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị	Công ty CP đầu tư đô thị Thống Nhất
6	Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500	- Dự án: Khu dân cư Nghĩa Đồng kết hợp chỉnh trang đô thị	Công ty TNHH MTV Bất động sản Nghĩa Đồng
7	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500	- Công trình: Khu dân cư thôn Tân An, xã Nghĩa An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi
8	Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500	- Công trình: Khu dân cư thôn Tân An, xã Nghĩa An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi
V Giám sát thi công			
1	Tư vấn Giám sát thi công	- Công trình: Trụ sở làm việc Công an phường Phổ Ninh và Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ	Công an tỉnh Quảng Ngãi

		- Cấp công trình: Cấp III	
2	Tư vấn Giám sát thi công	- Công trình: Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Quảng Ngãi - Hạng mục: Sửa chữa 03 phòng làm việc của Thường trực Tỉnh ủy - Cấp công trình: Cấp II	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG NGÃI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4300814328

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 03 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HUNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG VIET ARCHITECTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIẾN TRÚC HUNG VIỆT CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 24, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0985614416

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 1.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG ĐỨC THỊNH	Tổ 24, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	700.000.000	70,000	212180233	
2	TRƯƠNG QUANG CHUYÊN	Thôn Thọ Tây, Xã Tịnh Thọ, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	200.000.000	20,000	212131799	
3	PHAN TẤN LÂM	Thôn An Sơn, Xã Hành Dũng, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	100.000.000	10,000	212170057	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **PHÙNG ĐỨC THỊNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **01/12/1985**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **212180233**

Ngày cấp: **28/02/2014**

Nơi cấp: *Công an tỉnh Quảng Ngãi*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 24, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 24, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam*



TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực **2349**.....Quyển số **2**.....SCT/BS

Ngày **29** tháng **05** năm **19**.....

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phan Ngọc Khai



Nguyễn Thành Duyên

SỞ XÂY DỰNG
QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNG-00017089

(Ban hành kèm theo các Quyết định số 3153/QĐ-SXD ngày 12/10/2018, số 865/QĐ-SXD ngày 04/4/2019 và số 80/QĐ-SXD ngày 22/10/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Ngãi)

Tên tổ chức: Công ty TNHH kiến trúc Hưng Việt.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300814328.

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 20/3/2018.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): Phùng Đức Thịnh.

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 24 phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại: 0985614416.

Email: Thinhkts.hungviet@gmail.com

	Phạm vi hoạt động xây dựng	Hạng	Ngày hết hạn
1	Khảo sát xây dựng: Địa hình; Địa chất.	III	03/4/2029
2	Lập quy hoạch xây dựng.	III	03/4/2029
3	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:		
	- Dân dụng.	II	22/10/2030
	- Công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng (vỏ bao che).	III	11/10/2028
	- Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật.	III	03/4/2029
4	Giám sát thi công xây dựng công trình:		
	- Dân dụng; Công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng (vỏ bao che).	III	22/10/2030

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

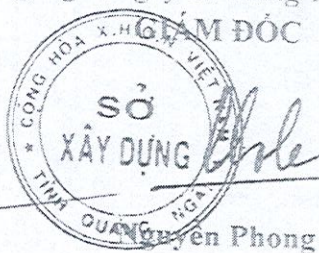
Số chứng thực: 8662... Quyển số: 01... SCT/BS

Ngày: 04... tháng... 02... năm... 2021

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 10 năm 2020.



Dương Ngọc Thành



QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (đợt 13 năm 2020)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-SXD ngày 05/5/2017 của Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc thành lập Hội đồng xét cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

Xét đề nghị của Hội đồng xét cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tại Biên bản cuộc họp ngày 21/10/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp mới, điều chỉnh và bổ sung nội dung Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 07 tổ chức (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các tổ chức có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Quản lý xây dựng, Phát triển đô thị & Hạ tầng kỹ thuật, Quy hoạch - Kiến trúc; Chánh thanh tra Sở; Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và các tổ chức có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

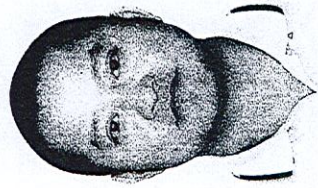
- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- TT PV HCC tỉnh;
- Website Sở XD (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLXD (H).



DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC (ĐỢT 13 NĂM 2020)

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-SXD ngày 22/10/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Ngãi)

TT	Tên tổ chức / Năng lực hoạt động	Hạng năng lực
1	Trung tâm Kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất (Cấp mới) - ĐC: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; - Quyết định thành lập số 1594/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.	
1.1	Duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi các loại công trình: - Giao thông đường bộ (nền, mặt đường). - Hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, hệ thống chiếu sáng, công viên cây xanh).	III III
1.2	Giám sát công tác duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi các loại công trình: - Giao thông đường bộ (nền, mặt đường). - Hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, hệ thống chiếu sáng, công viên cây xanh).	III III
2	Công ty TNHH kiến trúc Hưng Việt (Cấp bổ sung, nâng hạng) - ĐC: Tổ 24 phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; - ĐKKD số: 4300814328; Đăng ký lần đầu ngày 20/3/2018.	
2.1	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: - Dân dụng.	II
2.2	Giám sát thi công xây dựng công trình: - Dân dụng. - Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (vỏ bao che).	III III
3	Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Quang Hưng (Tên cũ: Công ty Cổ phần tư vấn và hỗ trợ đầu tư Thuận Phát) (Cấp điều chỉnh, bổ sung) - ĐC: Số 138 đường Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; ĐT: 0914080135; - ĐKKD số 4300797827; Đăng ký lần đầu ngày 01/4/2017; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/5/2020.	
	Thi công xây dựng công trình: - Nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi).	III
4	Công ty TNHH xây dựng Hòa Phát (Cấp nâng hạng) - ĐC: Tổ dân phố Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi; - ĐKKD số: 4300482672; Đăng ký lần đầu ngày 15/9/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/6/2020.	
	Thi công xây dựng công trình: - Dân dụng.	II
5	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàng Mai (Cấp bổ sung, nâng hạng) - ĐC: Tổ 11, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; - ĐKKD số: 4300406992; Đăng ký lần đầu ngày 20/01/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/8/2020.	
	Thi công xây dựng công trình: - Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, công viên cây xanh).	III



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1.	Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế nội thất.	Từ 04/4/2023 đến 04/4/2033

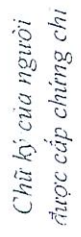
- Họ và tên: Phùng Đức Thịnh
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/12/1985
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 051085019747
- Cấp ngày: 05/12/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2023



CHỨNG THỰC BẢN SÁC ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 3874 Quyển 02 SCTES
Ngày tháng năm: 06/04/2023
Ký, chữ TỊCH
Họ chữ TỊCH





STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1.	Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế nội thất.	Từ 04/4/2023 đến 04/4/2033

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CT..... Quyền Số..... SCTBS.....

Nguyễn Công Hoàng

~~CONFIDENTIAL~~

Wm. H. Frank & Co.

THÔNG TIN CÁ NHÂN



[Handwritten signature]

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

- Họ và tên: Bùi Trọng Nhân
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/03/1972
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 211314964
- Cấp ngày: 24/07/2015 tại CA Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học kiến trúc TP. Hồ Chí Minh
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Thiết kế quy hoạch xây dựng.	II	Từ 19/12/2022 đến 19/12/2027

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2022



CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CT... Quyển Số... SCTIRS
Nguyễn Công Hoàng



Khuyết Thị Thanh Hải

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

SỐ: QNG-00014995

Ban hành theo Quyết định số 236/QĐ-SXD ngày 19/12/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Thiết kế Cơ - Điện công trình	II	Từ 03/11/2020 đến 03/11/2025

- Họ và tên:

Đỗ Ngọc Danh

- Ngày, tháng, năm sinh:

28/05/1979

- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 212057161

- Cấp ngày: 04/09/2007 tại CA Quảng Ngãi

- Quốc tịch: Việt Nam

- Cơ sở đạo tạo:

Đại học bách khoa Đà Nẵng

- Hê dào tạo:

Chính quy

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ điện kỹ thuật

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 11 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phong

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNG-00107716

Ban hành theo Quyết định số: 84/QĐ-SXD ngày 03/11/2020

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

- Họ và tên: Dương Đình Uyên
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1982
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 051082009846
- Cấp ngày: 12/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học GTVT
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Cầu-Đường

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ).	II	Từ 07/6/2024 đến 07/6/2029
2.	Giám sát thi công xây dựng công trình Giao thông (đường bộ).	II	Từ 07/6/2024 đến 07/6/2029

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Mẫn

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

SỐ: QNG-00069514

Ban hành theo Quyết định số 90/QĐ-SXD ngày 07/6/2024



THÔNG TIN CÁ NHÂN
Số chứng chỉ: QNG-00202062

(Ban hành theo Quyết định số: 70/QĐ-SXD ngày 11/7/2025)



Họ và Tên: Tạ Công Duy
Ngày tháng năm sinh: 22/05/1989
Số CC/CCCD/Hộ chiếu: 051089000767
cấp ngày: 14/04/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Lạc Hồng
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp



Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Thiết kế kết cấu công trình.	III	Từ 11/7/2025 đến 11/7/2035

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phúc Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

- Họ và tên: Lê Văn Trung
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/1995
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 951095009633
- Cấp ngày: 01/09/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học công nghệ TP Hồ Chí Minh
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Thiết kế cơ - điện công trình.	III	Từ 11/4/2023 đến 11/4/2028

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023



Nguyễn Công Hoàng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

SỐ: QNG-00165177

Ban hành theo Quyết định số 56/QĐ-SXD ngày 11/4/2023

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

SỐ: QNG-00058565

Ban hành theo Quyết định số 121/QĐ-SXD ngày 14/8/2023



THÔNG TIN CÁ NHÂN

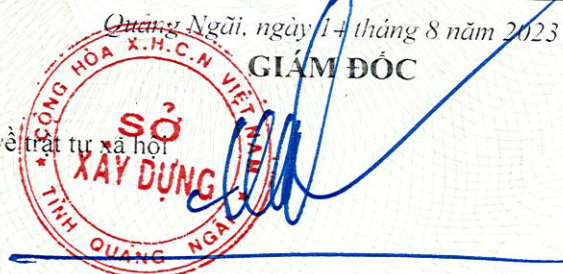


Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

- Họ và tên: Đinh Thị Thơm
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/04/1980
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 051180015823
- Cấp ngày: 05/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học nông nghiệp 1 Hà Nội
- Hệ đào tạo: Tại chức
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Định giá xây dựng.	II	Từ 14/8/2023 đến 14/8/2028



Nguyễn Công Hoàng

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

- Họ và tên: Trương Quang Chuyền
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1980
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 212131799
- Cấp ngày: 02/06/2014 tại CA Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học khoa học tự nhiên
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Khảo sát địa chất công trình.	II	Từ 25/8/2023 đến 25/8/2028
2.	Khảo sát địa hình công trình.	II	Từ 25/8/2023 đến 25/8/2028

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT 0072023 đến số: 01 SCT/BS
Ngày 21-10-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 8 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Mẫn

Nguyễn Thị Thùy G.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

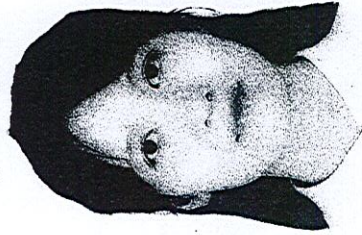
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

SỐ: QNG-00037023

Ban hành theo Quyết định số 128/QĐ-SXD ngày 25/8/2023



NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1.	Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế nội thất.	Từ 28/12/2022 đến 28/12/2032

- Họ và tên: Trần Thị Mỹ Linh
 - Ngày, tháng, năm sinh: 21/3/1991
 - Số CMND (hoặc hộ chiếu): 212591476
 - Cấp ngày: 25/7/2016 tại CA Quảng Ngãi
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Cơ sở đào tạo: Đại học Văn Lang
 - Hệ đào tạo: Chính quy
 - Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2022



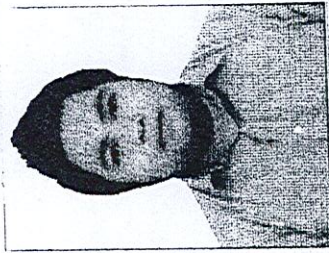
Nguyễn Công Hoàng

CHUNG THỰC BAN GIÁM ĐỐC VỚI BAN CHÍNH
 Quyền số: SC1793
 Ngày... tháng... năm...
 06 04 23
 KT CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Quang Tâm

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Võ Thế Khiêm**
Ngày tháng năm sinh: 01/11/1987
Số CMND/CCCD: 051087014552
Cấp ngày: 28/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

CHUNG THỰC BẢN SÁNG DỮNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 387602 SCTB3
Ngày 06 tháng 04 năm 2023
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trưởng Đoàn

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1	Thiết kế kiến trúc công trình	Từ 21/10/2022 Đến 21/10/2032

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Ngọc Phúc

RECTOR

VAN LANG UNIVERSITY

confers

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĨN LANG

cấp

Hà Thị Khiêm

Upon: (Mr, Ms)

Born on: 01 November 1987

Major in: ARCHITECTURE

Ranking: Ordinary

Mode of study: Full-time

Hà Thị Khiêm

Cho:

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/11/1987

Ngành đào tạo: KIẾN TRÚC

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Chức vụ: Chính quy

TP.HCM, ngày 15 tháng 7 năm 2011

HIỆU TRƯỞNG

Serial number: A 049166

Reference number: 22513

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng: 22513

TS. Nguyễn Dũng



Trương Quang Lâm

CHỨNG THƯ BÀN SƠ ĐỒNG VỚI BAN CHÍNH
Số chứng thực: 3873. Ngày: 02/11/2011
SCTT23

006. Ngày: 04/11/2011
KHO CHỮ TÍCH

THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1.	Thiết kế thoát nước công trình	II	Từ 14/12/2020 đến 14/12/2025
2.	Thiết kế công trình HTKT (cấp, thoát nước)	II	Từ 14/12/2020 đến 14/12/2025
3.	Giám sát công trình HTKT (cấp, thoát nước)	II	Từ 14/12/2020 đến 14/12/2025
4.	Giám sát lắp đặt thiết bị cấp, thoát nước công trình	III	Từ 14/12/2020 đến 14/12/2025

- Họ và tên: Đoàn Gia Dũng Khanh
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/12/1986
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 212338860
- Cấp ngày: 07/06/2017 tại CA Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Cơ sở đào tạo: Đại học Thủy Lợi
- Hệ đào tạo: Chính quy
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Cấp thoát nước)

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2020

GIA M ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỪNG VÀ BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 29392
Ngày: 3 tháng 12 năm 2020
Quyển số ID: SC108
Nguyễn Phong



Nguyễn Thị Lâm

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Khắc Thu**
Ngày tháng năm sinh: **28/6/1964**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **210799422**
Cấp ngày: **10/8/2004** tại **CA Quảng Ngãi**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng**
Hệ đào tạo: **Tại chức**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư điện kỹ thuật**

CHỨNG THƯ BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CT. 10061... Quyển Số... 02... SCT/BS
Ngày 05 tháng 10 năm 2021

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỦ TỊCH

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM



TS. Đặng Việt Dũng

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: THX-00037726

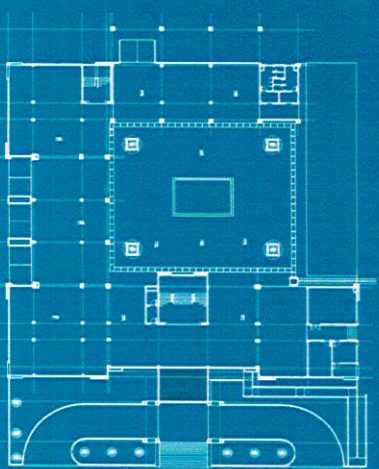
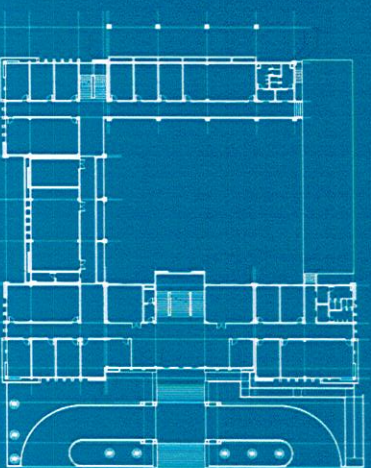
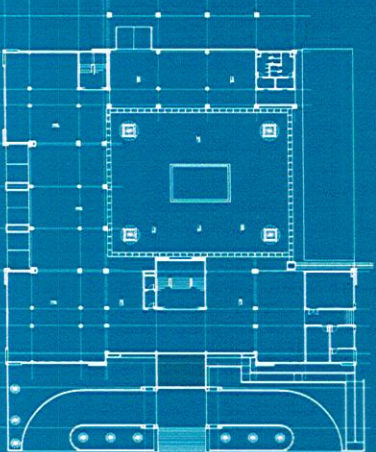
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18-2020/QĐ-THXDVN ngày 31/12/2020)



CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KTS. PHÙNG ĐỨC THỊNH

TRỤ SỞ LÀM VIỆC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỰ NGHĨA

THỊ TRẤN LA HẠ, HUYỆN TỰ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI





CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 3 PHỐ THẠNH

P. PHỐ THẠNH, TX ĐỨC PHỐ, T. QUẢNG NGÃI





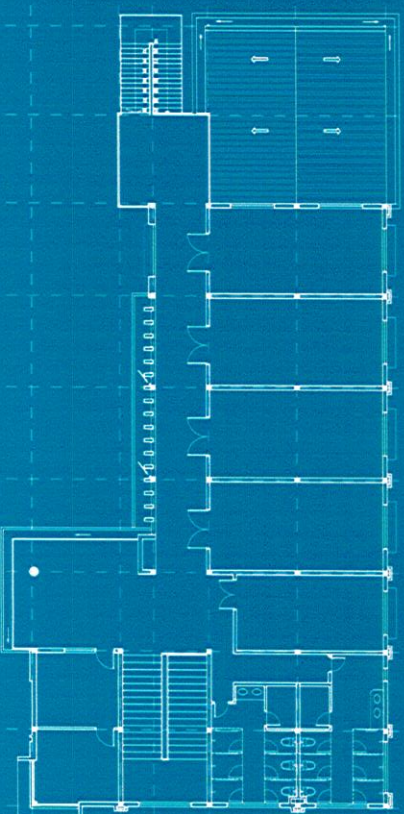
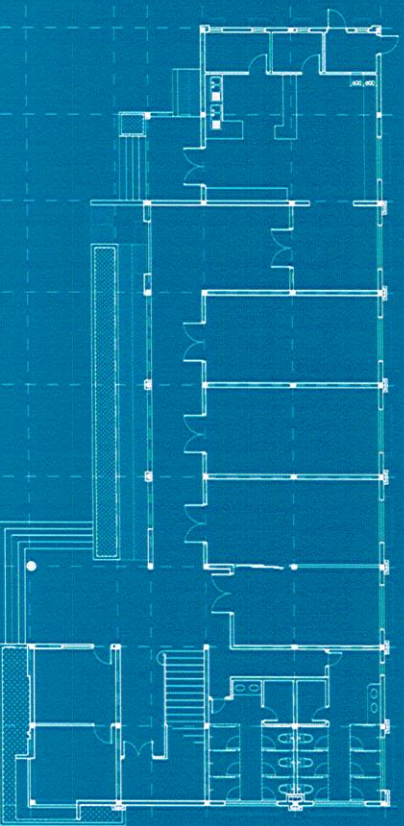
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRUNG TÂM CÁN THIỆP SỚM VÀ NUÔI DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT TÂM VIỆT

PHƯỜNG CHÁNH LỘ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI



Mục tiêu:
phục hồi khép kín, toàn diện cả về thể chất và tinh thần, trợ giúp các cháu khuyết tật phục hồi chức năng, phát huy khả năng còn lại của bản thân sớm hoà nhập cộng đồng.

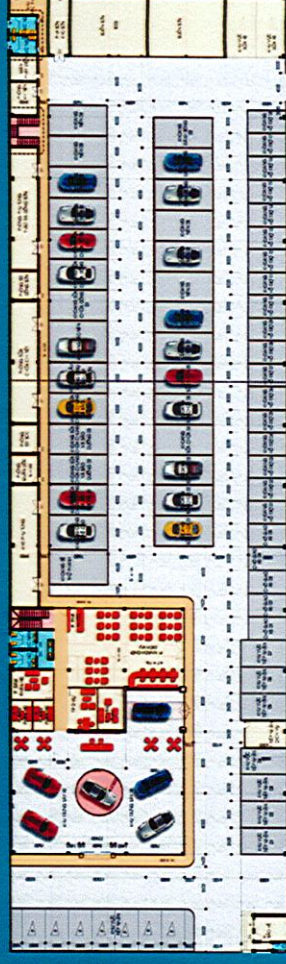
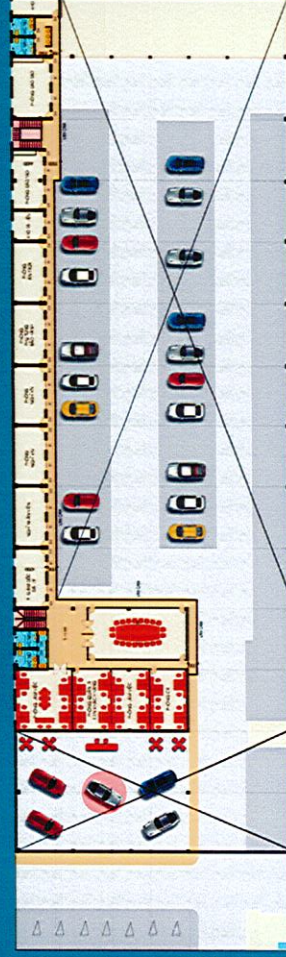




CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

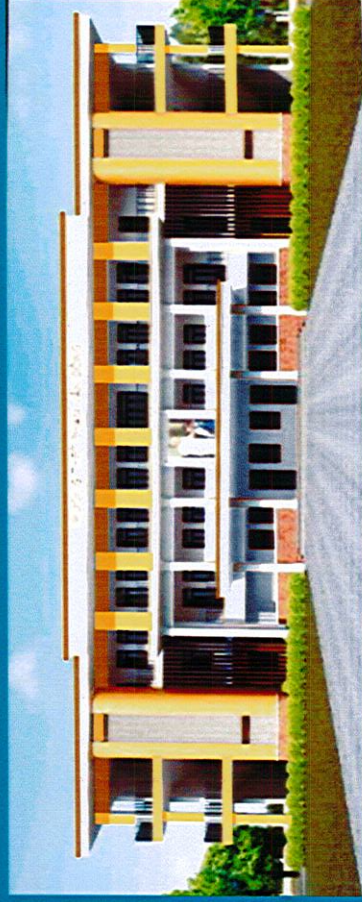
TỔ HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & VLXD HƯƠNG LÚA PLAZZ

XÃ TỊNH ẨM ĐÔNG, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI





THI TRẦN MỘ ĐỨC, HUYỆN ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

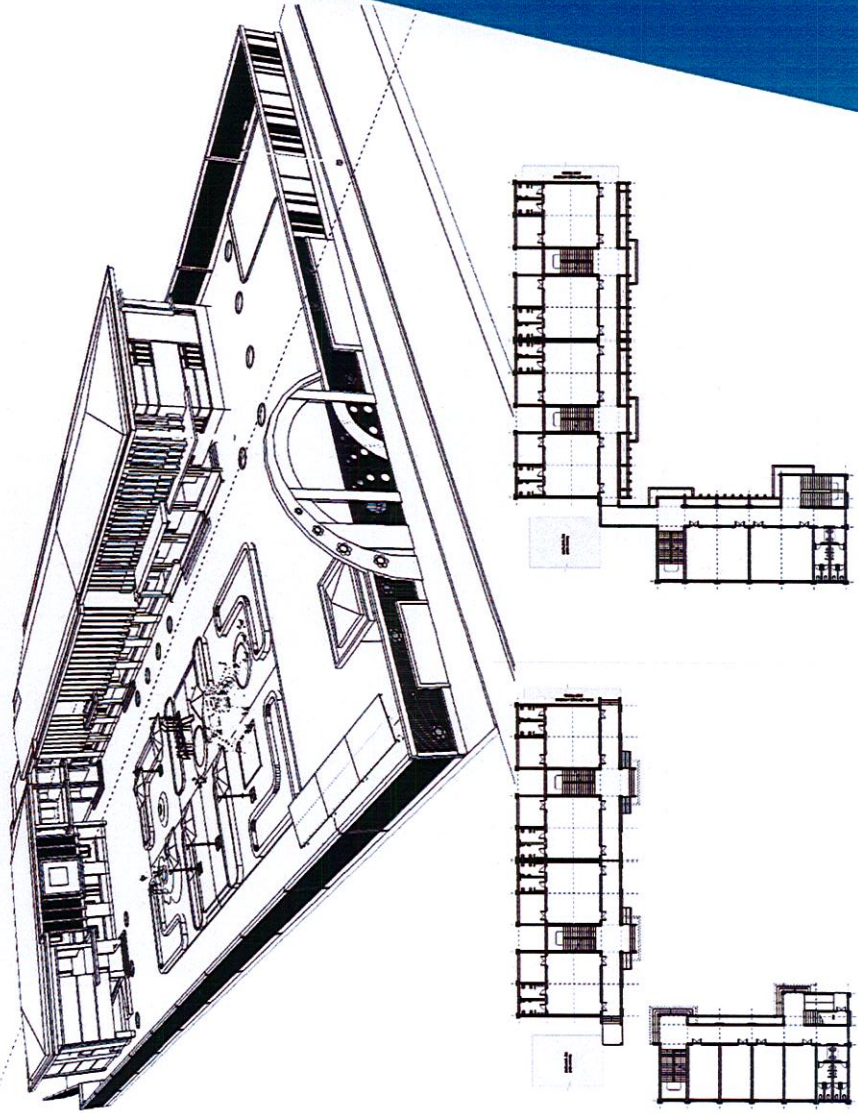
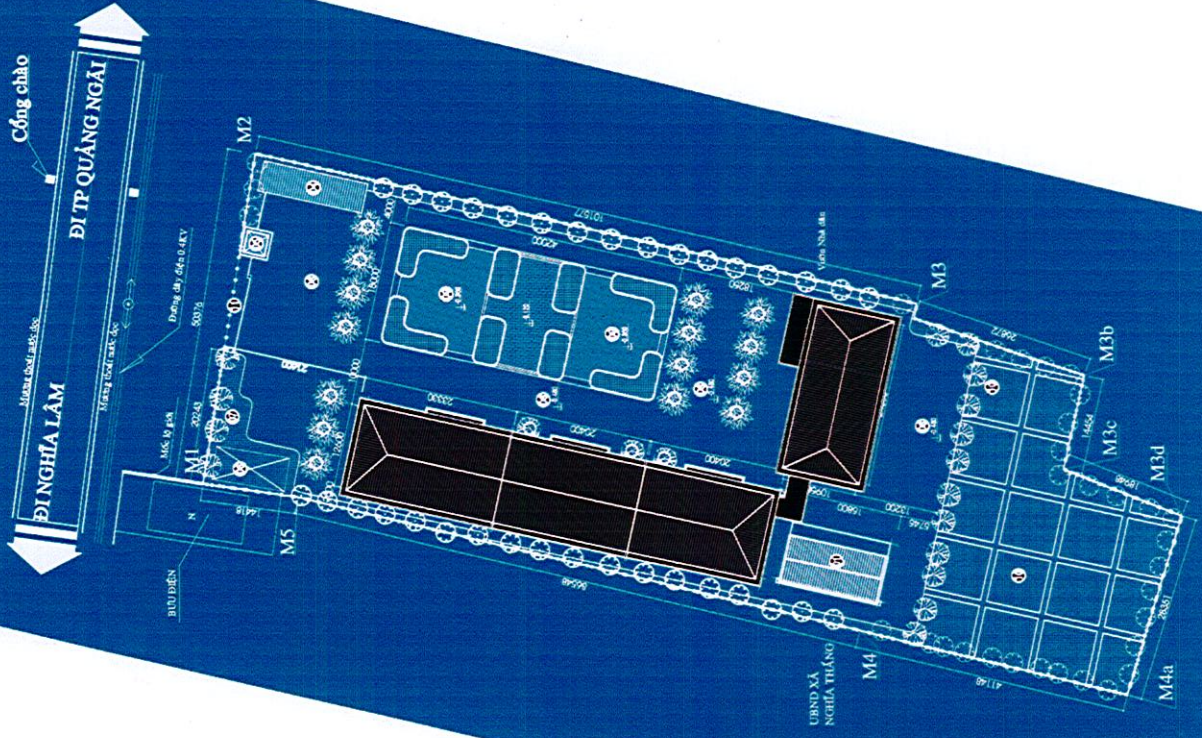




CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA THẮNG

XÃ NGHĨA THẮNG HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI





CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT HÀN

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI



Hạng mục: NHÀ THỰC HÀNH



Hạng mục: KÝ TÚC XÁ





CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT HÀN

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI



Hạng mục:
HỘI TRƯỜNG THƯ VIỆN



Hạng mục: NHÀ LÀM VIỆC



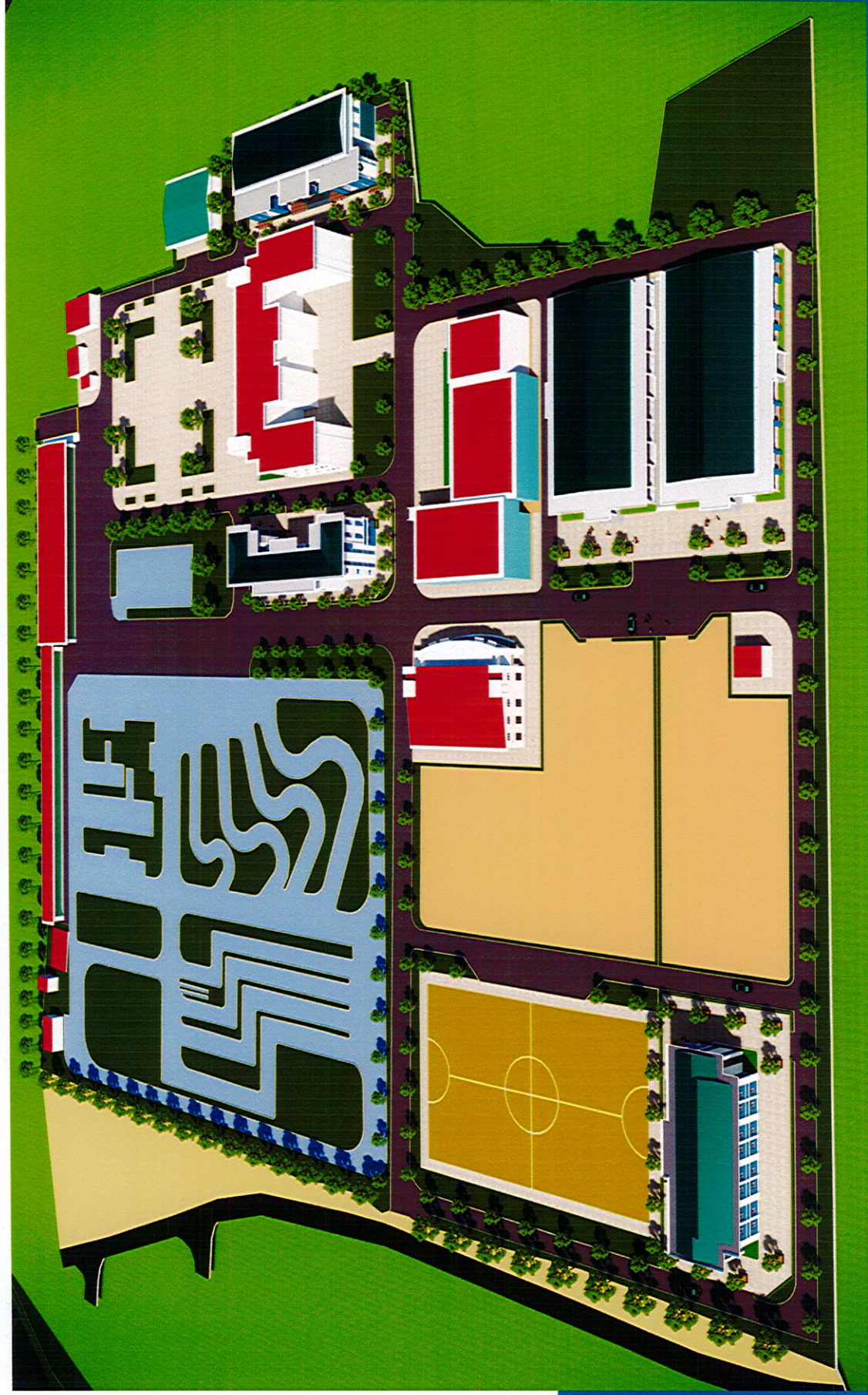


CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT HÀN

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

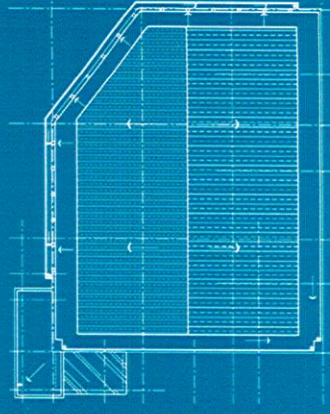
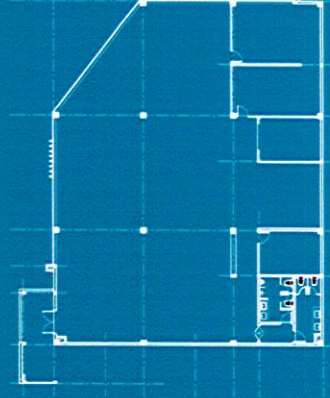
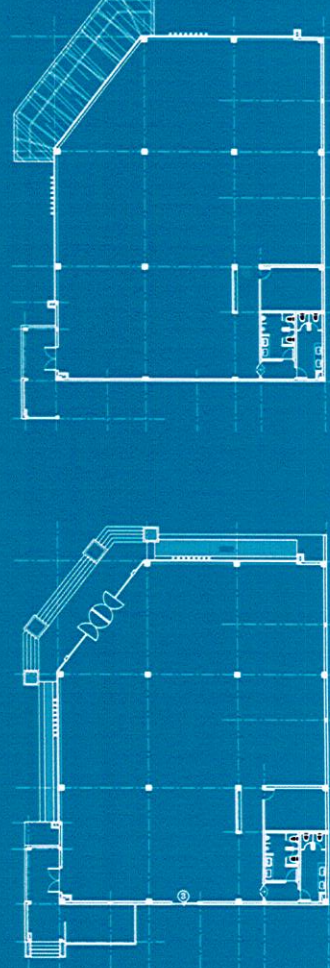
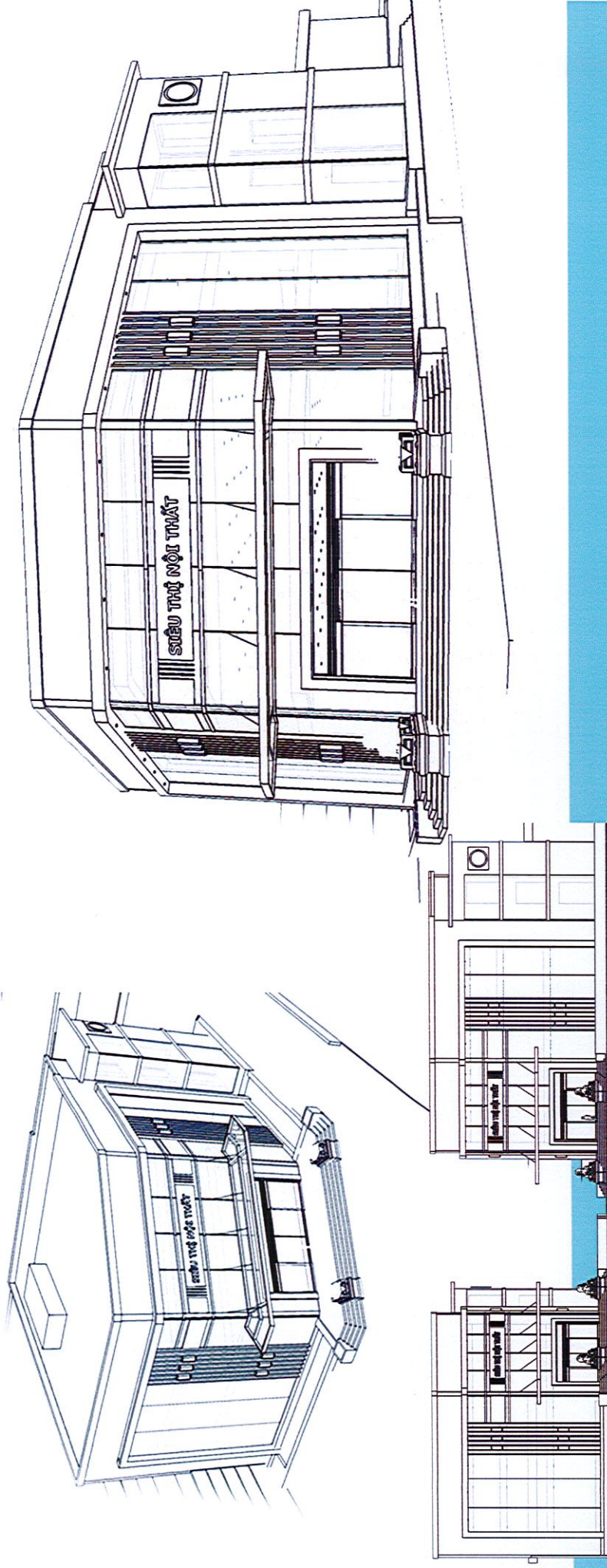




CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

SIÊU THỊ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HƯƠNG LÚA

PHƯỜNG CHÁNH LỘ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI



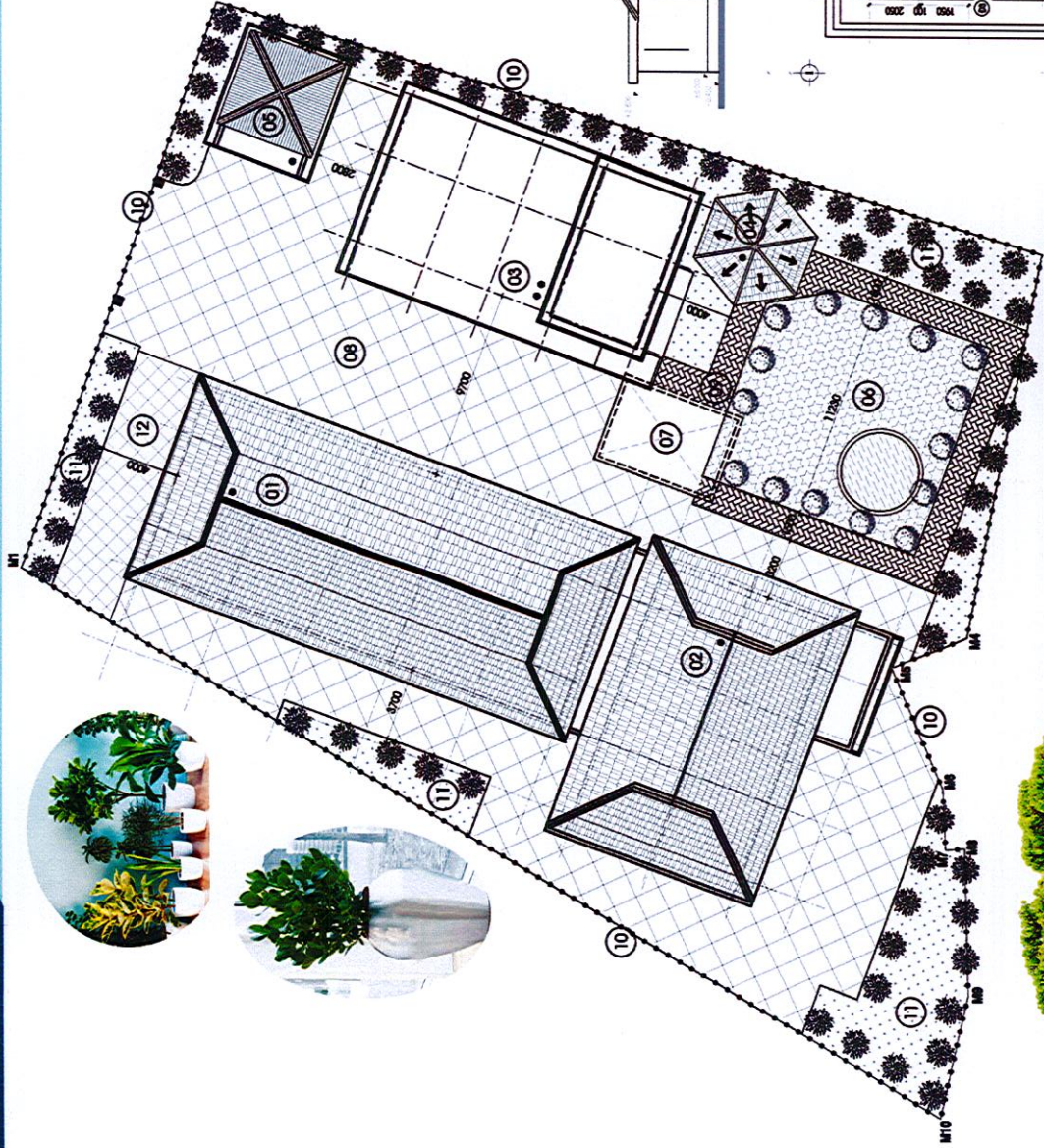


CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

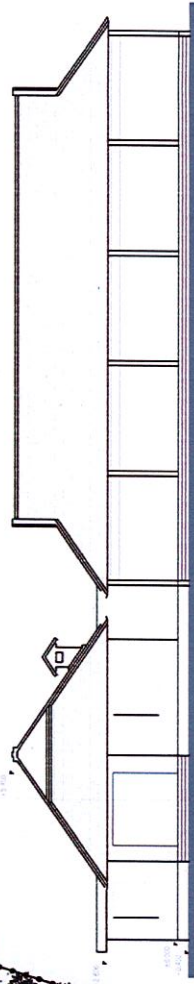
XÂY DỰNG CÁC VƯỜN HOA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

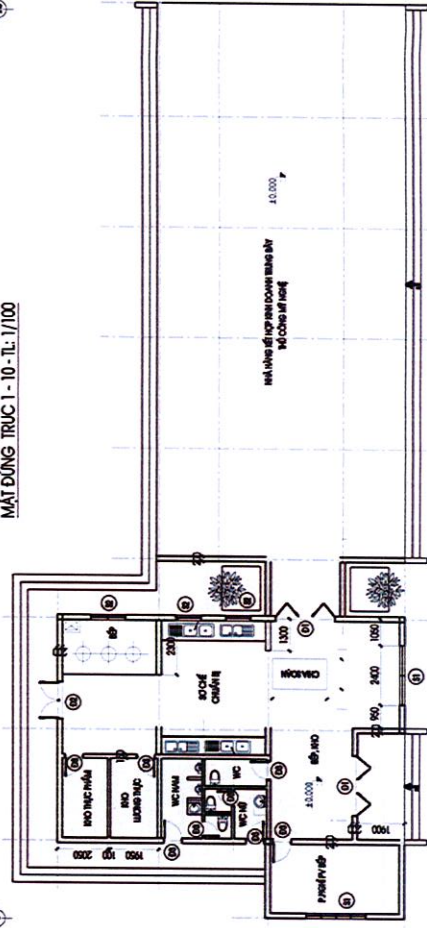




Sự phát triển của ngành cảnh quan sẽ mang lại cho thành phố cảnh quan đẹp thỏa mãn nhu cầu thư giãn, giải trí cho người dân. Từ đó, đóng góp những lợi ích nhất định cho xã hội và sẽ nhận được sự đồng tình ủng hộ của xã hội.



MẶT ĐÚNG TRÚC 1 - 10 - TL: 1/100



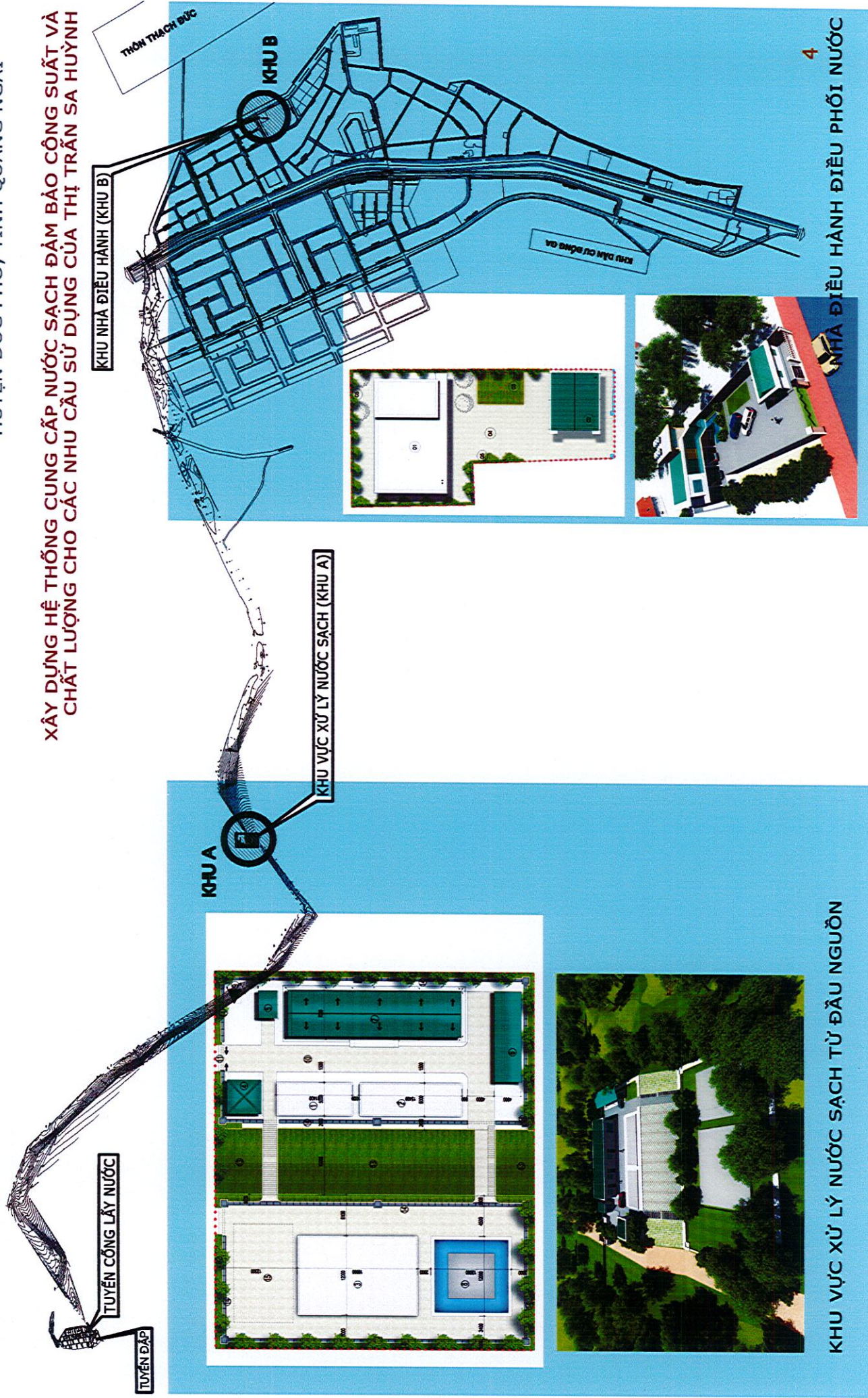


CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SẠCH PHỤC VỤ KDC SA HUỠNH

HUYỆN ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SẠCH ĐẢM BẢO CÔNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG CHO CÁC NHU CẦU SỬ DỤNG CỦA THỊ TRẤN SA HUỠNH



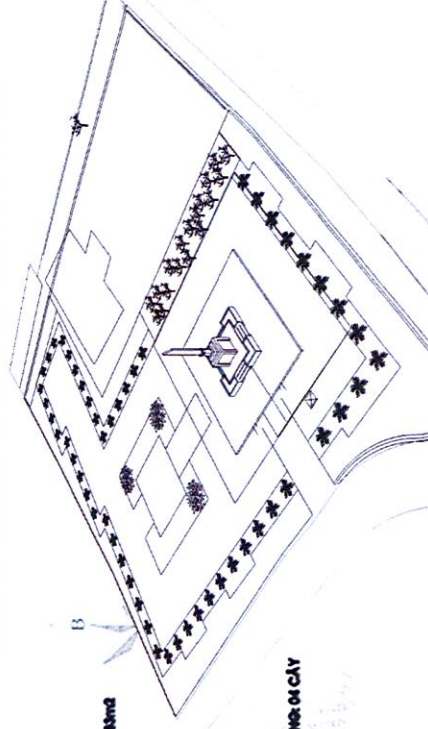
KHU VỰC XỬ LÝ NƯỚC SẠCH TỪ ĐẦU NGUỒN



CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

SỬA CHỮA TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH LỘ 623B - NGHĨA TRANG LIỆT SĨ

HUYỆN ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI



KÝ HIỆU:

- TRỒNG CÂY CHÈ TÁU, DIỆN TÍCH 409,90m²
- TRỒNG BẮT TRỒNG CÂY TRƯỚC, DIỆN TÍCH 114,00m²
- ĐP DÀ TỰ NHIÊN, DIỆN TÍCH 82,70m²
- ĐP QUẢ CHUỐA, DIỆN TÍCH 140,00m²
- SÂN BÊ TÔNG, DIỆN TÍCH 902,40m²
- CÂY CAU, SỐ LƯỢNG 64 CÂY
- CÂY LỘC VĨNH, SỐ LƯỢNG 8000m, SỐ LƯỢNG 04 CÂY
- CÂY TRƯỚC, SỐ LƯỢNG 22 BỤI



- XOA NHUộm, CẮT 3M
- ĐÈ TÔNG DÀ 1X2 MẮC 200 DÂY 200

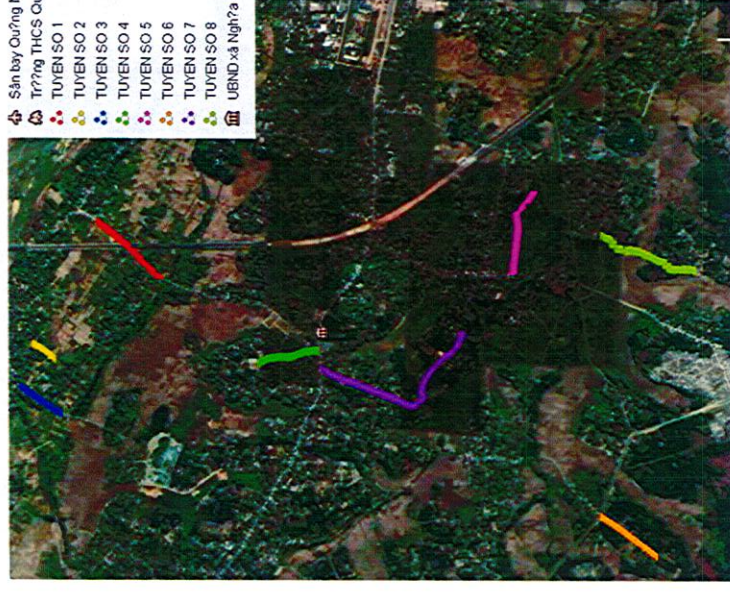
KHOE GIỮN NHỰT



MẶT CÁT NGANG SÂN BÊ TÔNG
DIỆN TÍCH 962,40m²

g

- Sân bay Quảng N
- Trạm THCS Oa
- TUYẾN SỐ 1
- TUYẾN SỐ 2
- TUYẾN SỐ 3
- TUYẾN SỐ 4
- TUYẾN SỐ 5
- TUYẾN SỐ 6
- TUYẾN SỐ 7
- TUYẾN SỐ 8
- UBND xã Nghĩa I



KẾT LỄ KẾT THẠCH CÔNG DÂN
0,9M
CÁY CÔNG DÂN 1,5M - 1,5M
CODE SÂN BÊ TÔNG



MẶT CÁT BỐN HÒA



CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRANG TRÍ NỘI THẤT CÁC P.HỌP, P.LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO UBND TỰ NGHĨA

HUYỆN TỰ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI



TRANG TRÍ NỘI THẤT PHÒNG LÀM VIỆC PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN



CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

TRANG TRÍ NỘI THẤT CÁC P.HỌP, P.LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO UBND TƯ NGHĨA

HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI



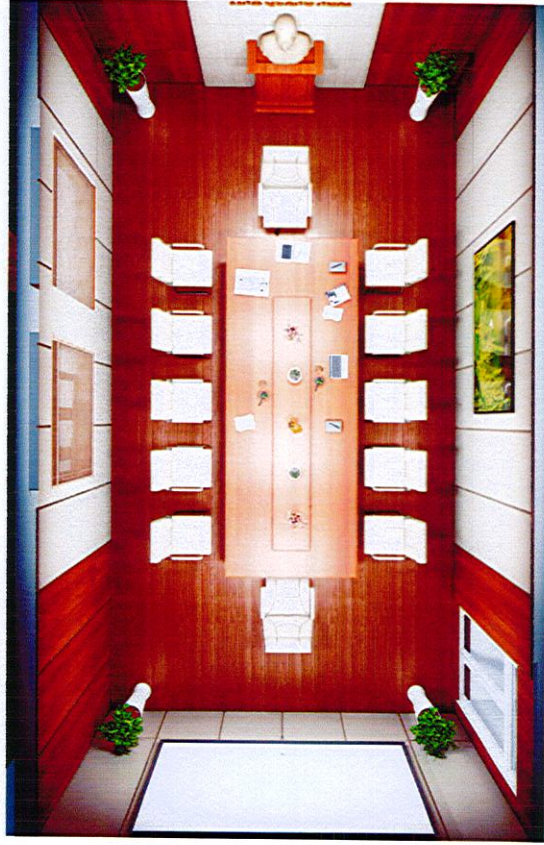
TRANG TRÍ NỘI THẤT PHÒNG LÀM VIỆC PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN



CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

SỬA CHỮA TRỤ SỞ LÀM VIỆC HĐND VÀ UBND TỈNH

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI



HẠNG MỤC: PHÒNG HỌP HĐND



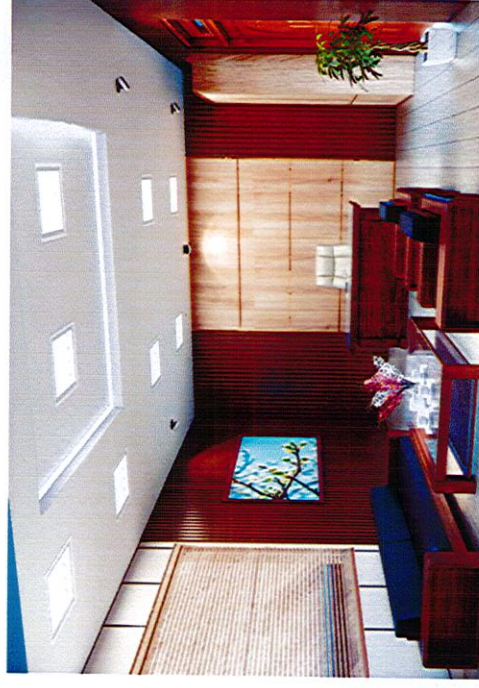


CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

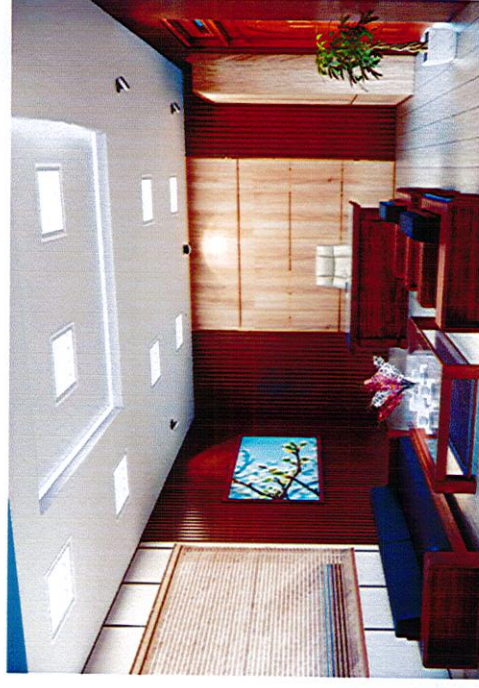
SỬA CHỮA, NÂNG CẤP PHÒNG LÀM VIỆC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA TỈNH

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

PHÒNG BÍ THƯ



PHÒNG PHÓ BÍ THƯ





CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

CẢI TẠO DẪY PHÒNG LÀM VIỆC PHÍA ĐÔNG UY BAN TỈNH

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI





CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

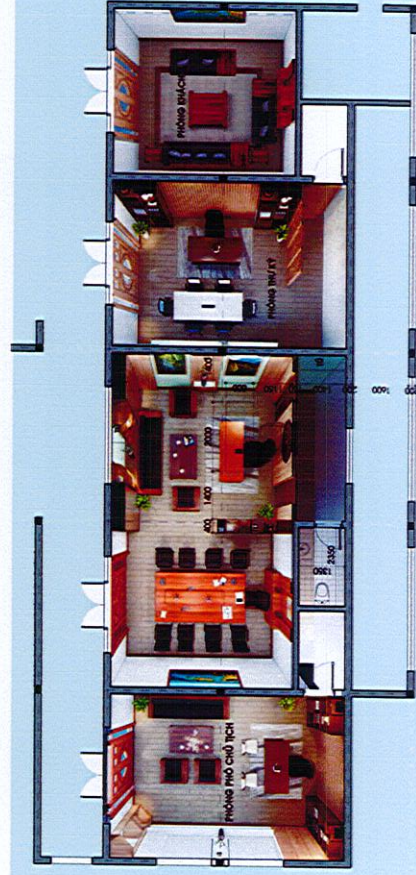
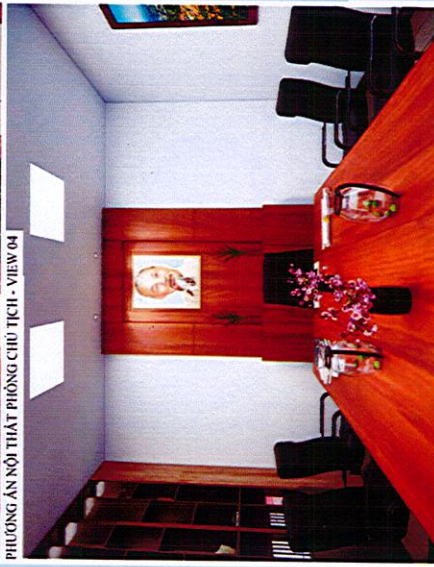
SỬA CHỮA DẦY PHÒNG LÀM VIỆC PHÍA ĐÔNG, DẦY PHÒNG HỌP SỐ 2 TRỤ SỞ UBND TỈNH



PHƯƠNG ÁN NỘI THẤT PHÒNG CHỦ TỊCH - VIEW 03



PHƯƠNG ÁN NỘI THẤT PHÒNG CHỦ TỊCH - VIEW 04

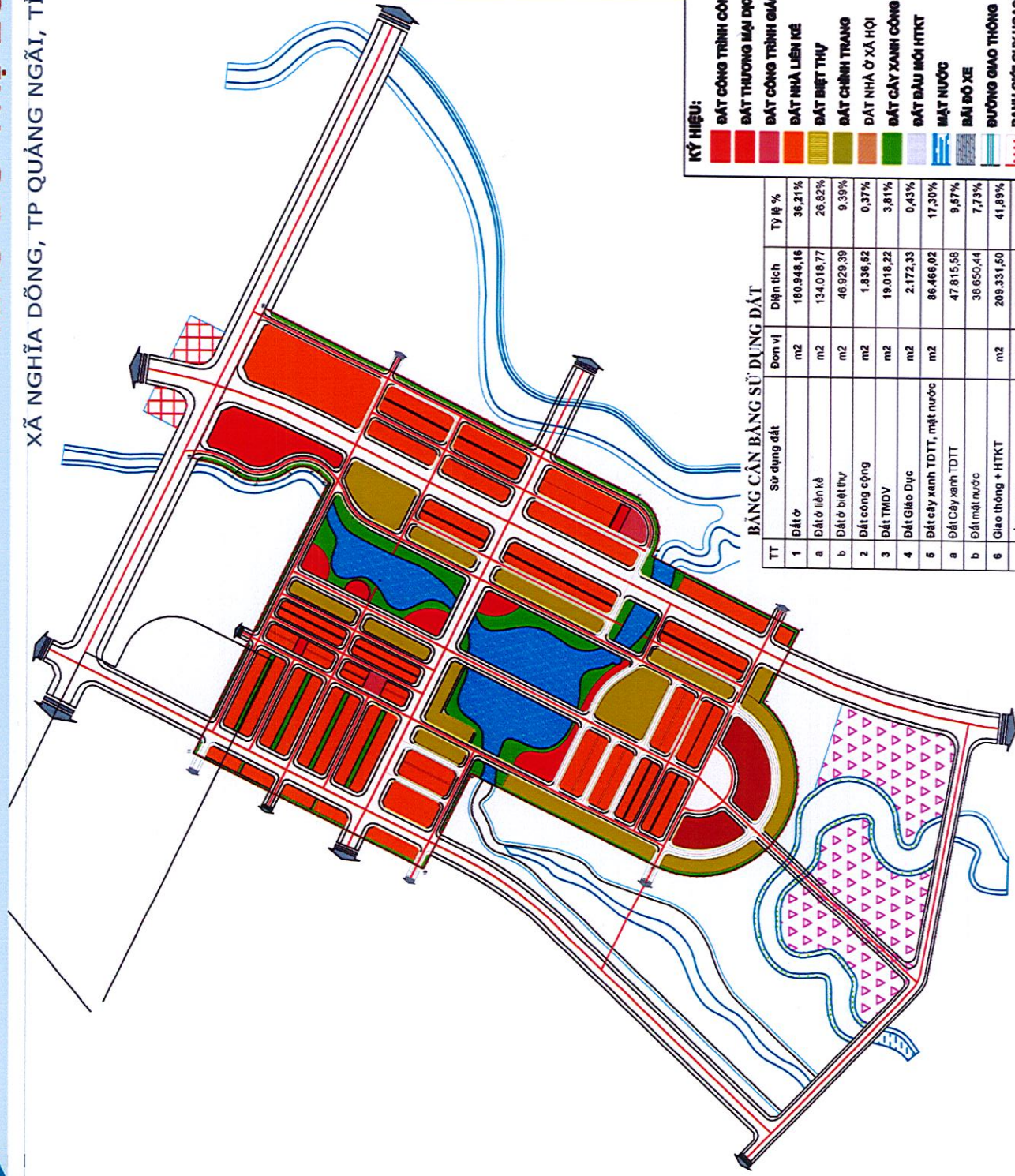




CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

KHU ĐÔ THỊ EURO CITY

XÃ NGHĨA DỒNG, TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI



BẢNG TỌA ĐỘ X Y			
STT	X	Y	CÁNH MỘ
1	1070768.280	800003.500	86.74
2	1070768.284	800018.500	0.00
3	1070768.294	800018.500	0.00
4	1070768.294	800018.500	10.28
5	1070774.386	800027.140	205.78
6	1070844.894	800043.000	123.64
7	1070844.894	800052.801	504.82
8	1070768.872	800027.502	213.00
9	1071054.194	800087.800	187.28
10	1071127.800	800118.040	400.00
11	1071488.740	800054.500	471.88
12	1071578.000	80017.284	30.01
13	1071501.173	800027.048	58.22
14	1071540.280	800054.142	83.75
15	1071381.480	800118.378	34.88
16	1071454.181	800038.877	81.11
17	1071481.878	800050.000	94.00
18	1071480.880	800054.300	0.00
19	1071480.880	800058.000	287.78
20	1071577.800	800058.000	046.28
1	1070768.280	800003.500	

KÝ HIỆU:	
	BẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
	BẤT CÔNG TRÌNH MẠI DỊCH VỤ
	BẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC
	BẤT NHÀ LIỀN KỀ
	BẤT BIỆT THỰ
	BẤT CHỈNH TRANG
	BẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
	BẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN
	BẤT BẦU MỎI HTKT
	MẶT NƯỚC
	BÃI ĐỒ XE
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG
	RANH GIỚI QUY HOẠCH

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

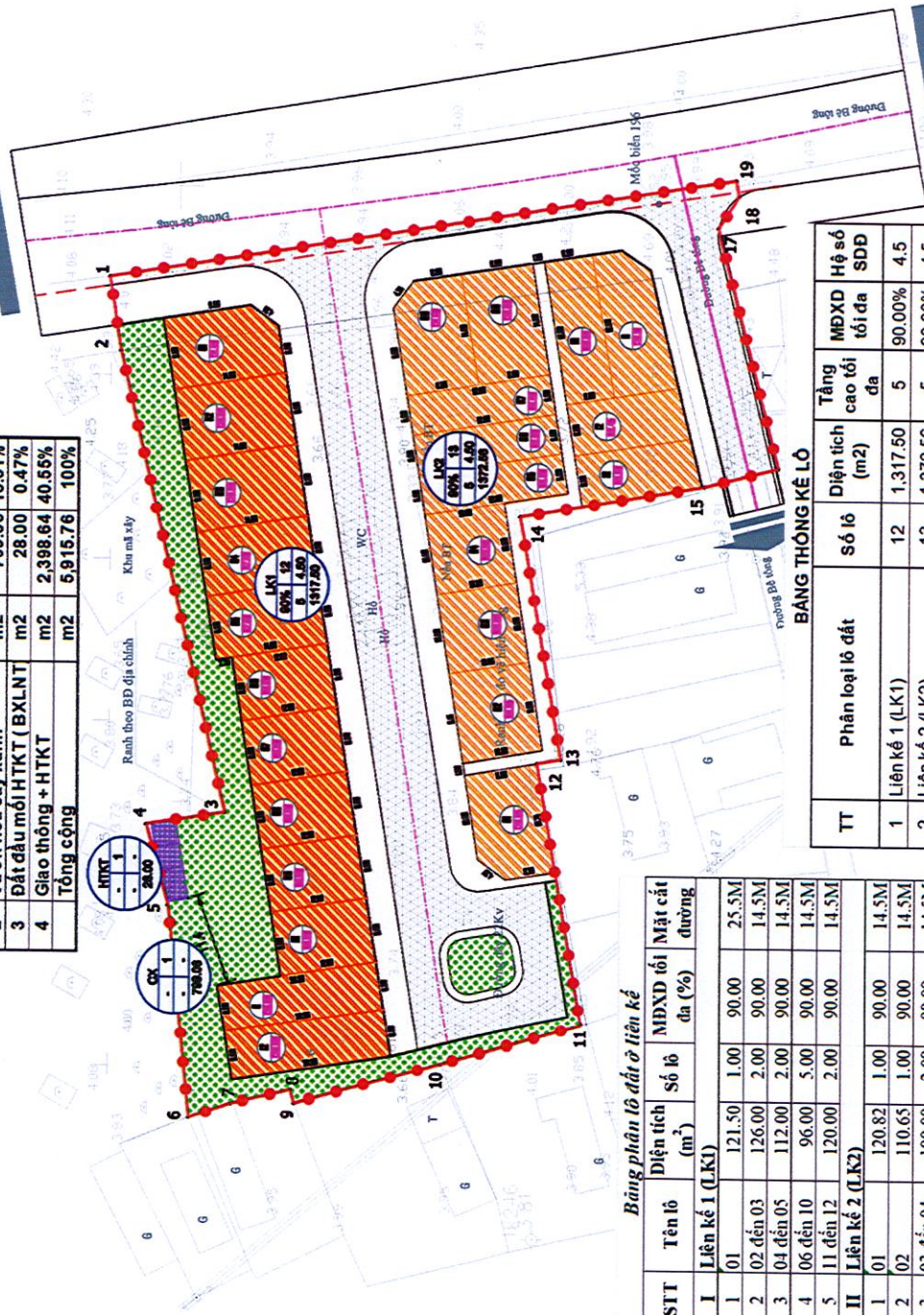
TT	Sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ %
1	Đất ở	m ²	180.945,16	36,21%
a	Đất ở liền kề	m ²	134.016,77	26,82%
b	Đất ở biệt thự	m ²	46.928,39	9,39%
2	Đất công cộng	m ²	1.838,82	0,37%
3	Đất TMDV	m ²	19.018,22	3,81%
4	Đất Giao Dịch	m ²	2.172,33	0,43%
5	Đất cây xanh TĐTT, mặt nước	m ²	86.466,02	17,30%
a	Đất Cây xanh TĐTT		47.815,58	9,57%
b	Đất mặt nước		38.650,44	7,73%
6	Giao thông + HTKT	m ²	209.331,50	41,89%
	Tổng cộng	m ²	499.772,75	100%



KHU DẪN CỬ THÔN TÂN AN XÃ NGHĨA AN

**QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500
KHU DÂN CƯ THÔN TÂN AN XÃ NGHĨA AN
BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT**

BẢNG CÁN BẢNG SỬ DỤNG ĐẤT (5,915.76 m ²)				
TT	Sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ %
1	Đất ở liên kế (256)	m ²	2,690.08	45.47%
2	Vườn hoa cây xanh	m ²	799.06	13.51%
3	Đất đầu mối HTKT (BXLNT)	m ²	28.00	0.47%
4	Giao thông + HTKT	m ²	2,398.64	40.56%
	Tổng cộng	m ²	5,915.76	100%



Bảng phân lô đất ở liên kế

STT	Tên lô	Diện tích (m ²)	Số lô	MBXD tới đá (%)	Mật cấu đường
I Liên kế 1 (LK1)					
1	01	121.50	1.00	90.00	25.5M
2	02 đến 03	126.00	2.00	90.00	14.5M
3	04 đến 05	112.00	2.00	90.00	14.5M
4	06 đến 10	96.00	5.00	90.00	14.5M
5	11 đến 12	120.00	2.00	90.00	14.5M
II Liên kế 2 (LK2)					
1	01	120.82	1.00	90.00	14.5M
2	02	110.65	1.00	90.00	14.5M
3	03 đến 04	100.00	2.00	90.00	14.5M
4	05 đến 07	90.00	3.00	90.00	14.5M
5	08	121.50	1.00	90.00	25.5M
6	09	126.00	1.00	90.00	25.5M
7	10	108.00	1.00	90.00	25.5M
8	11	128.51	1.00	90.00	25.5M
9	12	93.45	1.00	90.00	9.5M
10	13	93.63	1.00	90.00	9.5M

TT	Phân loại lô đất	DẠNG TRONG LÔ				Hệ số SDD
		Số lô	Diện tích (m ²)	Tầng cao tối đa	MXD tối đa	
1	Liên kết 1 (LK1)	12	1.317,50	5	90,00%	4,5
2	Liên kết 2 (LK2)	13	1.372,56	5	90,00%	4,5
	Tổng cộng	25	2.690,06			

BẢNG THỐNG KÊ ĐẤT CÂY XANH

TT	Phân loại lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)
1	Cây xanh (CX)	1	799.06
	Tổng cộng	1	799.06

[illegible]



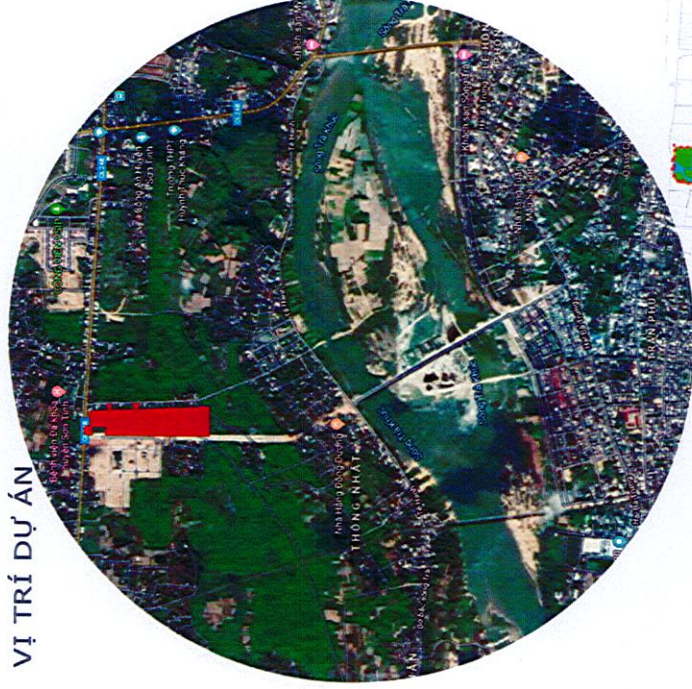
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

KHU DÂN CƯ TỔNG NHẤT KẾT HỢP CHÍNH TRẠNG ĐỒ THỊ

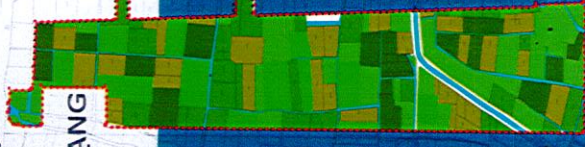
XÃ TỈNH ẨM TÂY, TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI



VỊ TRÍ DỰ ÁN



ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT (74.597 m²)

TT	Sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ %
1	Đất ở (216 lô)	m ²	31.571,86	42,32%
1.1	Đất ở liên kế (174 lô)	m ²	25.055,50	33,59%
1.2	Đất nhà ở xã hội (42 lô)	m ²	6.516,36	8,74%
2	Đất TM-DV (4 lô)	m ²	4.072,17	5,46%
3	Vườn hoa cây xanh	m ²	7.498,53	10,05%
4	Đất đầu mối HTKT (trạm XLNT)	m ²	1.329,57	1,78%
5	Giao thông + HTKT	m ²	30.125,23	40,38%
	Tổng cộng	m ²	74.597,36	100%

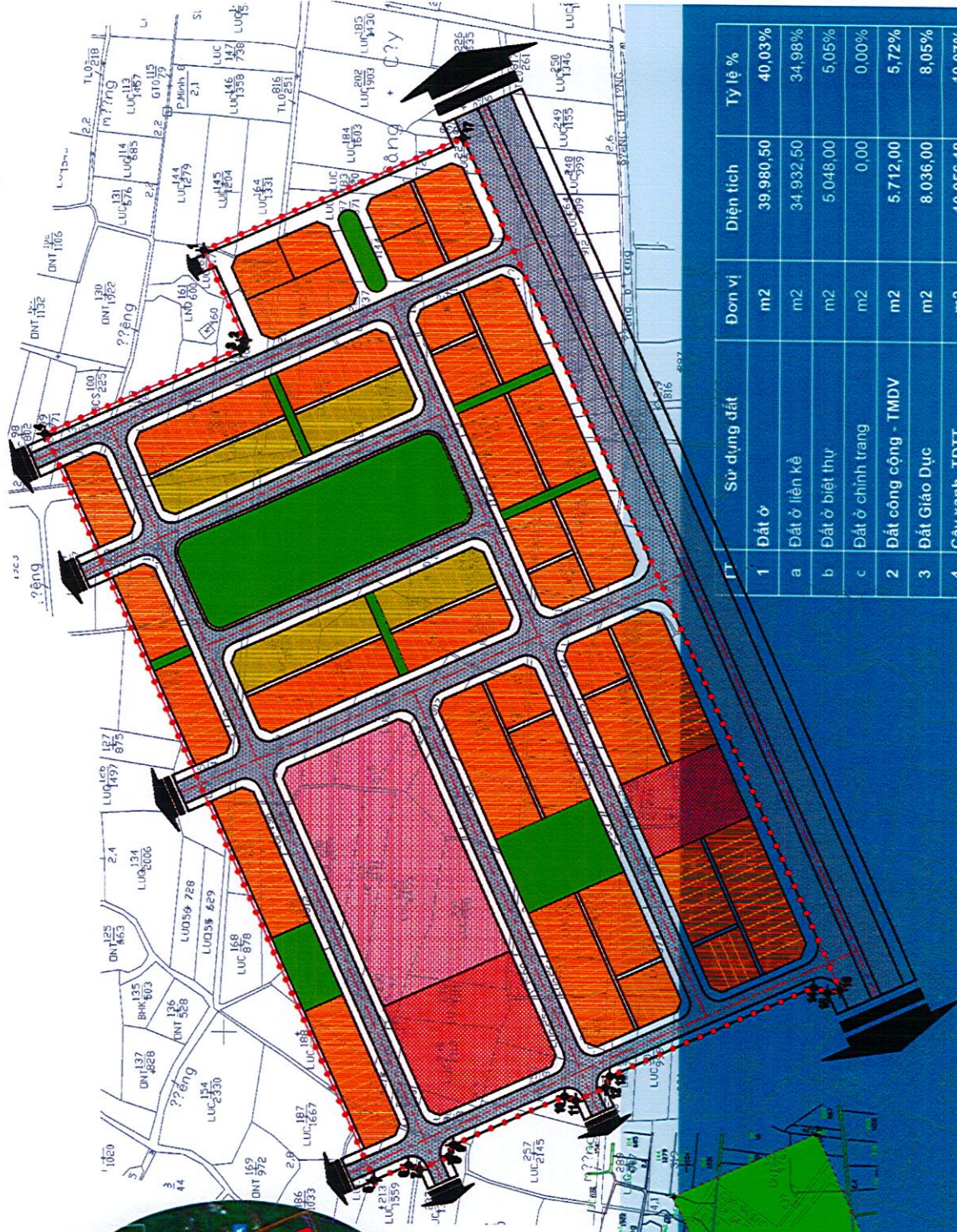


CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

KHU DÂN CƯ THƯỚC TẦM GREEN PARK VILLAS

XÃ PHỐ MINH, HUYỆN ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

VỊ TRÍ DỰ ÁN



ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG



ST	Sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ %
1	Đất ở	m2	39.980,50	40,03%
a	Đất ở liền kề	m2	34.932,50	34,98%
b	Đất ở biệt thự	m2	5.048,00	5,05%
c	Đất ở chỉnh trang	m2	0,00	0,00%
2	Đất công cộng - TMDV	m2	5.712,00	5,72%
3	Đất Giáo Dục	m2	8.036,00	8,05%
4	Cây xanh, TDTT	m2	10.056,18	10,07%
5	Giao thông + HTKT	m2	36.087,99	36,13%
	Tổng cộng	m2	99.872,68	100%

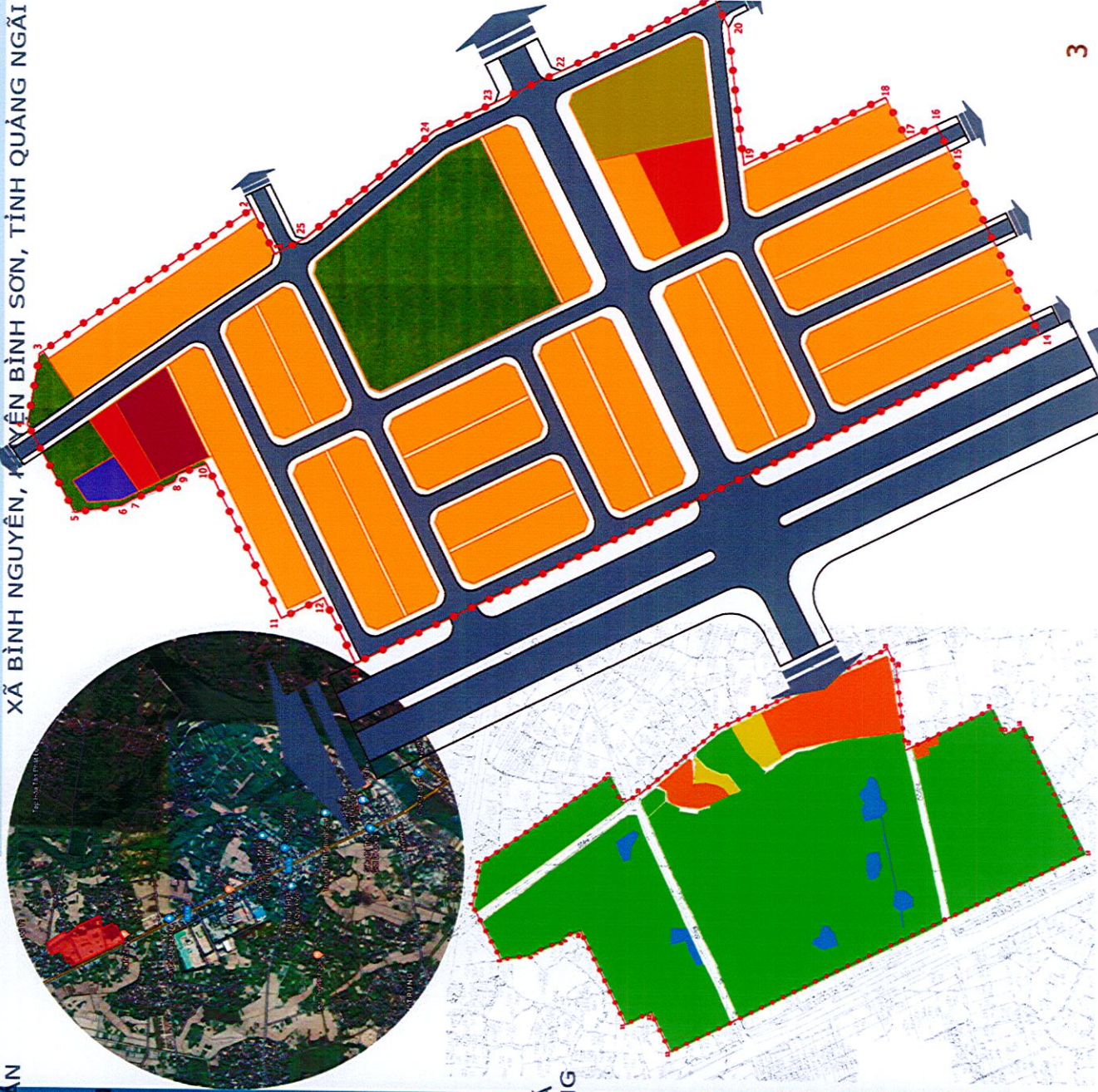
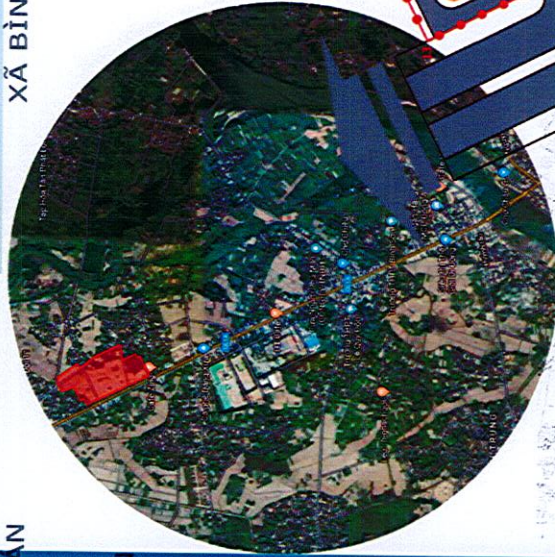
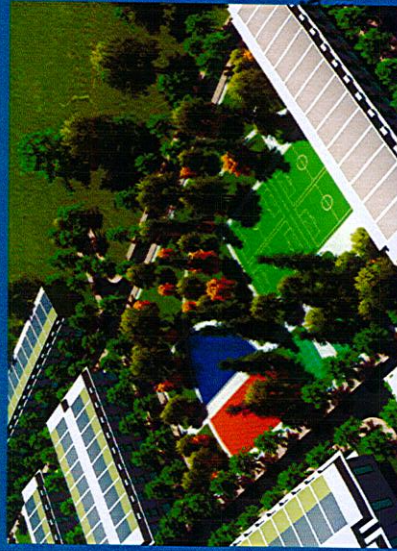


CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KTS. PHÙNG ĐỨC THỊNH

KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DÂN CƯ CHÂU Ổ HOME

VỊ TRÍ DỰ ÁN

XÃ BÌNH NGUYỄN, HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

TT	Sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ %
1	Đất ở	m ²	43.321,98	44,49%
a	Đất ở liên kết (377 lô)	m ²	43.321,98	44,49%
b	Đất ở biệt thự	m ²	0,00	0,00%
2	Đất hiện hữu chỉnh trang	m ²	3.228,30	3,32%
3	Đất TMDV	m ²	1.697,21	1,74%
4	Đất công cộng	m ²	2.228,16	2,29%
a	Đất công trình văn hóa	m ²	679,90	0,70%
b	Đất công trình giáo dục	m ²	1.548,26	1,59%
5	Cây xanh, TDTT	m ²	11.427,17	11,73%
6	Giao thông + HTKT	m ²	35.479,11	36,43%
	Tổng cộng	m ²	97.381,93	100%



CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT



CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

NHÀ MÁY VÁN GHEP THANH VÀ VIÊN NÉN GỖ MỘC ĐỨC

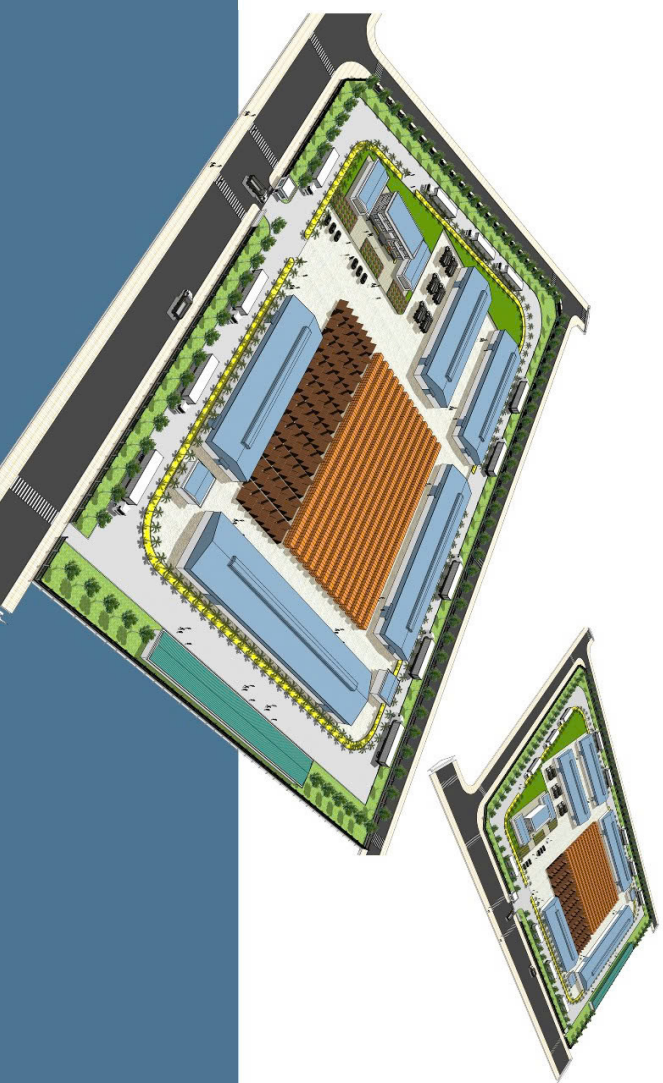
MỘC ĐỨC, QUẢNG NGÃI

TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

TP QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI



CHỦ TRÌ: KTS. PHÙNG ĐỨC THỊNH



CÔNG TRÌNH:

TRỤ SỞ LÀM VIỆC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA

ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN LA HÀ, HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI



BẢN SẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
TƯ VẤN KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Số: 05/2022/HĐ-DVTV

Công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh;
Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ

GIỮA

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

VÀ

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HUNG VIỆT

HƯNG VIỆT BẢN SẠO BÙNG VOI BAN CHỈ
Số chứng thực..... Quyền số..... 30/1/.....
05/04/23
Ngày..... tháng..... năm.....
CHỦ TỊCH



NĂM 2022

Võ Hồng Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 20 tháng 09 năm 2022

HỢP ĐỒNG

Số: 05/2022/HĐ-DVTV

Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật

Công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh;

Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chi tiết hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị Quyết số 91/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc cho ý kiến về xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2023 thuộc nguồn vốn ngân sách thị xã;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-BQL ngày 31/8/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-BQL ngày 13/9/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ;

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-BQL ngày 14/9/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 20 tháng 9 năm 2020 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ với Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BQL ngày 20/9/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Văn phòng làm việc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ

Đại diện là ông: **Trần Ngọc Sang**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 116 Phạm Văn Đồng, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tài khoản thanh toán số: tại KBNN Đức Phổ

Điện thoại: 0255.3976438

2. Nhà thầu (hay còn gọi “Bên nhận thầu” hoặc “Bên B”): Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt

Đại diện là ông: **Phùng Đức Thịnh**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Tổ 2, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Tài khoản: 57010000896444, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Quảng Ngãi.

Mã số thuế: 4300814328;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300814328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp ngày 20/03/2018. Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 10/09/2020.

Điện thoại: 0985.614.416

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300814328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp ngày 20/03/2018. Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 10/09/2020.

Điện thoại: 0985.614.416

Các Bên cùng thống nhất ký hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1.1. Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ.

1.2. Nhà thầu là Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt.

1.3. Công trình là công trình: Trường Tiểu học số 3 Phổ Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ.

1.4. Gói thầu là Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

1.5. Đại diện chủ đầu tư là ông Trần Ngọc Sang. Chức vụ : Giám đốc hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho chủ đầu tư.

1.6. Đại diện nhà thầu là ông Phùng Đức Thịnh. Chức vụ : Giám đốc hoặc được nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt nhà thầu.

1.7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.8. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

1.9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng].

1.12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại Khoản 2.2 dưới đây.

2.2 Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- b) Báo cáo kết quả khảo sát;
- c) Biên bản thương thảo hợp đồng;
- d) Các phụ lục của hợp đồng;
- e) Các tài liệu liên quan khác

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- 4.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam.
- 4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn khảo sát xây dựng công trình

5.1. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong Phụ lục số 01 của Hợp đồng và các thoả thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.
- b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- c) Khảo sát hiện trường.
- d) Xây dựng lưới khống chế, đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình.
- đ) Đo vẽ hệ thống công trình kỹ thuật ngầm.
- e) Lập lưới khống chế trắc địa các công trình.
- g) Đo vẽ thủy văn, địa chất công trình, địa chất thủy văn(nếu có).
- k) Thực hiện đo vẽ hiện trạng công trình.
- l) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
- m) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

5.2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

- a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Các bản đồ địa hình, bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng, các mặt cắt địa hình, mặt cắt địa chất.

c) Các phụ lục.

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong Phụ lục số 01 của Hợp đồng và các thoả thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

6.1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình gồm thuyết minh, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, các phụ lục tính toán đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn và qui định của pháp luật về xây dựng.

6.2. Tham gia các cuộc họp có liên quan tới sản phẩm tư vấn xây dựng khi chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

6.3. Đối với việc lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật nhà thầu tham gia nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành công việc, hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Điều 7. Giám sát tác giả đối với tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Nhà thầu phải cử người đủ năng lực để thực hiện việc giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình, cụ thể như sau:

7.1. Nhà thầu có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình cho chủ đầu tư, các nhà thầu khác để quản lý và thi công theo đúng thiết kế.

7.2. Sửa đổi thiết kế đối với những nội dung chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện thực tế của công trình.

7.3. Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhật ký giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng thiết kế. Trong trường hợp không khắc phục được nhà thầu phải có văn bản thông báo cho chủ đầu tư.

7.4. Nhà thầu có trách nhiệm tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

7.5. Qua giám sát tác giả, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì nhà thầu phải có văn bản gửi chủ đầu tư nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

7.6. Trong quá trình thi công, nếu thiết kế không phù hợp, phải điều chỉnh lại so với thiết kế ban đầu, người giám sát tác giả của nhà thầu tư vấn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị tư vấn khác và chủ đầu tư để điều chỉnh thiết kế.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng

8.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm khảo sát xây dựng:

Chất lượng sản phẩm khảo sát xây dựng phải phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng.

8.2. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bao gồm:

- Đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình;
- Vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng;
- Tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng;
- Khối lượng khảo sát;
- Quy trình, phương pháp và thiết bị khảo sát;
- Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;
- Đề xuất giải pháp kỹ thuật phục vụ cho việc thiết kế, thi công xây dựng công trình;
- Kết luận và kiến nghị;
- Tài liệu tham khảo;
- Các phụ lục kèm theo.

8.3. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng: 07 bộ.

Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

9.1. Sản phẩm của Hợp đồng tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm: Thuyết minh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, bản vẽ thiết kế thi công, dự toán và tổng dự toán xây dựng công trình.

9.2. Thuyết minh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng công trình; quy mô, công suất; cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; phòng chống cháy nổ.

9.3. Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công công trình và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

9.4. Dự toán xây dựng công trình (tổng mức đầu tư) phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

9.5. Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

9.6. Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

9.7. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng: 07 bộ.

Điều 10. Nghiệm thu sản phẩm

10.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng:

- a) Hợp đồng khảo sát xây dựng;
- b) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt;
- c) Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;
- d) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

10.2. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

- a) Hợp đồng giao nhận thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;
- b) Nhiệm vụ tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;
- c) Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- d) Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, bản vẽ thiết kế và dự toán xây dựng công trình (tổng mức đầu tư).

10.3. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.

Điều 11. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

11.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng.

11.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

11.3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 12. Loại hợp đồng, giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

12.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

12.2. Giá hợp đồng: **371.347.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng.)

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Chi phí khảo sát địa chất (làm tròn):	Đồng			58.666.078
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I - III	1m khoan	24,0000	1.077.265	25.854.360
2	Công tác bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước ≥ 9 m), độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I - III	1m khoan	24,0000	402.325	9.655.800
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	9,0000	432.906	3.896.154
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	9,0000	74.620	671.580
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	9,0000	156.643	1.409.787
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	9,0000	239.898	2.159.082
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	9,0000	56.964	512.676
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	9,0000	541.134	4.870.206
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, độ chặt tiêu chuẩn	1 chỉ tiêu	9,0000	858.377	7.725.393
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	13,0000	48.415	629.395

11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	9,0000	142.405	1.281.645
II	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:	Đồng	6.720.000.000	4,23%*1,1	312.681.600
	Tổng cộng (I+II)				371.347.678
	Tổng cộng (làm tròn)				371.347.000

12.3. Nội dung của giá Hợp đồng

* Giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của chủ đầu tư, xử lý vướng mắc trong hồ sơ thiết kế đối với tư vấn thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Chi phí khác có liên quan.

* Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của chủ đầu tư để xem xét các đề nghị của nhà thầu.

- Chi phí lấy ý kiến, thẩm tra, phê duyệt,

12.4. Tạm ứng: Không

12.5. Tiến độ thanh toán

- Số lần thanh toán: 01 lần.

- Giai đoạn thanh toán: từ ngày đến ngày

- Thời điểm thanh toán: Khoảng ngày

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư phải hoàn thành thủ tục gửi đến Kho bạc nhà nước để thanh toán cho nhà thầu.

- Trường hợp chưa có kế hoạch vốn Chủ đầu tư sẽ thanh toán ngay khi có kế hoạch vốn được bố trí.

12.6. Hồ sơ thanh toán gồm: theo qui định tại Điều 20 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ qui định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

12.7. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

12.8. Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 13. Điều chỉnh hợp đồng

13.1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a) Đối với hợp đồng trọn gói: Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

13.2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

13.3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

13.4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

14.1. Quyền của nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

14.2. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với hợp đồng tư vấn thiết kế: Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư.

c) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và

năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

q) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

r) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

s) Nếu giá trị khối lượng hoàn thành được thanh toán nhưng các đơn vị thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn, kiểm toán Nhà nước, thanh tra Nhà nước xuất toán thì bên B có trách nhiệm hoàn trả lại cho Nhà nước.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

15.1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng

đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

15.2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu); tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

f) Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 16. Nhân lực của nhà thầu

16.1. Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số 02 [Nhân lực của Nhà thầu].

16.2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số 02 [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

16.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

16.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

16.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

16.6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 17. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

17.1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

17.2. Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

17.3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 18. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định.

Điều 19. Rủi ro và bất khả kháng

19.1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cỏ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

19.2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

19.3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

19.4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

19.5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

Điều 20. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

20.1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

20.2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà

thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

20.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

21.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 5 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 5 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 11 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

e) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

f) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

21.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 3 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 23 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].
- d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.
- đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

21.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

21.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

21.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 12 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 22. Phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

Đối với nhà thầu: nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 5 ngày thì phạt 2 % giá hợp đồng cho 30 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 23. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

23.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng... ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu

như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, nhà thầu giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC

Phùng Đức Thịnh

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KHẢO SÁT

Số: 15/2021/HĐ-TVKS

Gói thầu số 01: Khảo sát địa hình, địa chất công trình
Dự án: Trường THPT Phạm Văn Đồng – Nhà hiệu bộ khối
và khối phục vụ hoạt động chung
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi



GIỮA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NGÃI

VÀ

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC HƯNG VIỆT

Năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 8 năm 2021

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KHẢO SÁT

Số: 15/2021/HĐ-TVKS

Gói thầu số 01: Khảo sát địa hình, địa chất công trình thuộc Dự án: Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khôi phục vụ hoạt động chung

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi, phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 và Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Sửa đổi khoản 2 Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khôi phục vụ hoạt động chung;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-BQLDDCN ngày 29/7/2021 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khôi phục vụ hoạt động chung;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-BQLDDCN ngày 05/8/2021 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khôi phục vụ hoạt động chung;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-BQLDDCN ngày 09/8/2021 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị dự án) dự án Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khôi phục vụ hoạt động chung;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-BQLDDCN ngày 17/8/2021 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu Gói thầu số 01: Khảo sát địa hình, địa chất công trình thuộc Dự án: Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khôi phục vụ hoạt động chung;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, vào lúc 09h00phút đến 09h30phút ngày 20 tháng 08 năm 2021, tại Văn phòng làm việc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

* Chủ đầu tư (“Bên giao thầu” hoặc “Bên mời thầu” hoặc “Bên A”):

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

- Người đại diện là ông: **Nguyễn Thành Trung** Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 03 ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi)

- Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, P. Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Điện thoại: 0255.3828760

Fax: 0255.3828760

- Tài khoản số: **9552.2.7907209** tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.
- Thành lập theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Và bên kia là:

* Nhà thầu (“Bên nhận thầu” hoặc “Bên B”): **Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt**

Đại diện là Ông: **Phùng Đức Thịnh**

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tài khoản số: **5701.0000.896.444**, Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi.

Mã số thuế: 4300814328

Điện thoại: 0985.614.416

Thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300814328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 20/3/2018, cấp đổi lần 1 ngày 10/9/2020.

Các bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1.1 “**Chủ đầu tư**” là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

1.2 “**Nhà thầu**” Công ty TNHH Kiến trúc Hưng Việt;

1.3 “**Công trình**” là: Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khối phục vụ hoạt động chung;

1.4 “**Gói thầu**” là Gói thầu số 01: Khảo sát địa hình, địa chất công trình thuộc Dự án: Trường THPT Phạm Văn Đồng - Nhà hiệu bộ khối và khối phục vụ hoạt động chung;

1.5 “**Đại diện chủ đầu tư**” là ông Nguyễn Thành Trung; Chức vụ: Phó Giám

1.6 “**Đại diện nhà thầu**” là ông Phùng Đức Thịnh; Chức vụ: Giám đốc hoặc được nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt nhà thầu;

1.7 “**Hợp đồng**” là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng này;

1.8 “**Bên**” là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể;

1.9 “**Ngày**” được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch;

1.10 “**Ngày làm việc**” là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật;

1.11 “**Luật**” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại Khoản 2.2 dưới đây.

2.2 Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- b) Báo cáo kết quả khảo sát;
- c) Biên bản thương thảo hợp đồng;
- d) Các phụ lục của hợp đồng;
- e) Các tài liệu liên quan khác

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

4.1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

5.1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.

c) Khảo sát hiện trường.

d) Đo vẽ thủy văn, địa chất công trình, địa chất thủy văn.

e) Khoan, lấy mẫu, thí nghiệm, xác định tính chất cơ lý, hóa học của đất, đá.

f) Thực hiện đo vẽ hiện trạng công trình.

g) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

k) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

5.2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất công trình, bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng, các mặt cắt địa hình, mặt cắt địa chất.

c) Các phụ lục.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

6.1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

6.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng: Hồ sơ khảo sát: 07 bộ.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên;

b) Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng;

c) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt;

d) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

7.2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần.

Nghiệm thu kết quả khảo sát: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (sau khi nghiệm thu tại hiện trường và kết quả thí nghiệm liên quan)

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng

8.1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng: Tối đa 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (*thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng*).

8.2. Tiến độ chi tiết:

Nhà thầu hoàn thành và có báo cáo khảo sát trong vòng 15 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng).

8.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp nhận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

8.4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1. Giá hợp đồng:

a) Giá hợp đồng : **70.234.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn)./.

b) Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9.2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Giá Hợp đồng bao gồm:

Chi phí khảo sát xây dựng bao gồm chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả khảo sát, chi phí di chuyển lực lượng khảo sát, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của chủ đầu tư để xem xét các đề nghị của nhà thầu.

- Chi phí, thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

9.3. Tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

a) Tạm ứng: Không

b) Tiến độ thanh toán: Tùy thuộc vào kế hoạch vốn được bố trí cho dự án:

- Số lần thanh toán: là 02 lần.

+ Lần 1: thanh toán tối đa 90% giá trị khối lượng hoàn thành.

+ Lần 2: thanh toán 10% giá trị còn lại.

- Giai đoạn thanh toán: Quý III/2021, Quý IV/2021.

- Thời điểm thanh toán: Từ ngày 20 đến ngày 30 của tháng 8/2021 và tháng 11/2021.

- Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu.

c) Hồ sơ thanh toán gồm: Theo quy định hiện hành.

9.4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

9.5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

Giá hợp đồng trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp:

- Phạm vi công việc (tăng, giảm) so với khối lượng công việc ban đầu trong hợp đồng; khối lượng (tăng, giảm) được điều chỉnh theo dự toán được duyệt.

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng có thay đổi.

- Trường hợp bất khả kháng: Các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

- Nhà thầu không phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Do không tạm ứng nên Nhà thầu không nộp

bảo lãnh tạm ứng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

12.1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn xây dựng.
- b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.
- đ) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).
- e) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn.

12.2. Nghĩa vụ chung của nhà thầu tư vấn:

- a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- b) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).
- c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.
- đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:
Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.
- Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.
- e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.
- g) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.
- h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan Điểm về

các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng Mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

q) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết như: Khảo sát sai sót với thực tế; dự toán tính sai so với thiết kế, áp dụng mã hiệu định mức sai...

s) Nếu chi phí tư vấn Khảo sát đã thanh toán cho nhà thầu nhưng các đơn vị thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra nhà nước và các cơ quan chức năng khác kiểm tra xuất toán giá trị thanh toán thì nhà thầu có trách nhiệm trả lại cho Chủ đầu tư để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

13.1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

13.2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu); tạo Điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

g) Tạo Điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhân lực của nhà thầu

14.1. Nhân lực của nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

14.2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

14.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

14.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

14.5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ

Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 16. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng

17.1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

17.2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

17.3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

17.4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các Điều Khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

14.5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong Khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

18.1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

- Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phân lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong Khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

18.2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

- Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

18.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

công việc. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 19. Chấm dứt hợp đồng

19.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 của hợp đồng này, hoặc 08 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 của hợp đồng này.

g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 của hợp đồng này.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

19.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Quá 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 của hợp đồng này.

c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.

19.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

19.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

19.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 của hợp đồng này cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

19.6 Trường hợp chủ đầu tư không thanh toán hoặc không thanh toán đủ ở bất cứ lần thanh toán nào do đã sử dụng hết kế hoạch vốn trong năm đúng mục đích sử dụng vốn thì bên nhận thầu không được chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 19.2 của điều này.

Điều 20. Phạt do vi phạm Hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng thì phạt 1% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Vượt mức giới hạn này chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

21.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

21.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân để giải quyết theo quy định của pháp luật; Trường hợp tòa án nhân dân không có thẩm quyền (hoặc không phát sinh thẩm quyền) giải quyết thì Tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa chuyên trách trong hệ thống tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có thẩm quyền sẽ giải quyết. Bản án của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

22.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

22.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 của hợp đồng này.

Điều 23. Điều Khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Trung

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC



Phùng Đức Thịnh

CHỨNG THỰC BẢN 84-05-02
Số chứng thực..... Quyển số..... SGT/BK
Ngày 05 tháng 04 năm 2023
P. CHỦ TỊCH



Võ Hồng Thanh

PHỤ LỤC GIÁ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Hợp đồng số 15/2021/HĐ-TVKS ngày 19/8/2021)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Công tác đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm	3,000	3.302.718	9.908.154
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II	1 ha	2,670	2.895.795	7.731.772
3	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I - III	1m khoan	30,000	996.827	29.904.817
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	9,000	103.807	934.261
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	9,000	178.301	1.604.713
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	9,000	254.872	2.293.852
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	9,000	302.182	2.719.640
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	9,000	551.804	4.966.236
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, độ chặt tiêu chuẩn	1 chỉ tiêu	9,000	825.888	7.432.989
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	9,000	304.190	2.737.709
TỔNG CỘNG					70.234.143
LÀM TRÒN					70.234.000

(Bằng chữ: Bảy mươi triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Trung



Phùng Đức Thịnh



